|  |
| --- |
| **Mẫu số 01/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng …… năm 20……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân công Kiểm sát viên (Kiểm tra viên) kiểm sát**

**việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN…(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 58,…(4)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công ông (bà):...(5)...kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự đối với vụ án (việc)…(6)…về…(7)…do Toà án nhân dân…(8)... thụ lý giải quyết theo…(9)…giữa các đương sự:

…………………………………..(10)……………………………………..

……………………………………………………………………………...

**Điều 2**. Phân công ông (bà):…(11)…giúp ông (bà):…kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự đối với vụ án (việc)…(5)…nêu trên *(nếu có).*

**Điều 3.** Kiểm sát viên, Kiểm tra viên *(nếu có)* có tên nêu tại Điều 1, Điều 2 *(nếu có)* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Tòa án nhân dân nơi thụ lý,  giải quyết vụ việc;  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa ủy quyền;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (12) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Trường hợp phân công Kiểm tra viên trong quyết định thì bổ sung Điều 59 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) (11) Ghi họ tên, chức danh tư pháp của Kiểm sát viên, Kiểm tra viên được phân công.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(8) Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ (việc) dân sự.

(9) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Thông báo thụ lý vụ (việc) của Tòa án.

(10) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ (việc).

(12) - Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

**-** Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký thừa ủy quyền Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thì ghi là:

**“TUQ.VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ trực tiếp ký Quyết định phân công Kiểm sát viên, Kiểm tra viên trong đơn vị. Đối với việc phân công Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu hồ sơ vụ án, lập hồ sơ kiểm sát trong trường hợp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 02/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày …tháng……năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thay đổi Kiểm sát viên (Kiểm tra viên) kiểm sát**

**việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN…(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 60, 62 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Xét thấy:…….(4)………………………………………………………………….,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Phân công ông (bà):…(5)… thay thế ông (bà):…(6)…thực hiện *(hoặc giúp ông (bà)…(7)…)* kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự đối với vụ (việc)…(8)…về…(9)…do Tòa án nhân dân…(10)…thụ lý giải quyết theo…(11)…giữa các đương sự:

……………………………………(12)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**Điều 2**. Kiểm sát viên (Kiểm tra viên) có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Tòa án nhân dân nơi thụ lý, giải quyết vụ việc;  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa ủy quyền;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi rõ lý do phải thay đổi công chức.

(5), (6), (7) Ghi họ tên, chức danh tư pháp.

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(10) Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(11) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Thông báo thụ lý vụ việc của Tòa án.

(12) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ (việc).

(13) - Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

**-** Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký thừa ủy quyền Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thì ghi là:

**“TUQ.VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ trực tiếp ký Quyết định thay đổi Kiểm sát viên, Kiểm tra viên trong đơn vị. Đối với việc thay đổi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu hồ sơ vụ án, lập hồ sơ kiểm sát trong trường hợp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 03/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng …… năm 20……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (phiên họp)….(4)…**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN…(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 58 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công ông (bà):...(5)...tham gia phiên tòa (phiên họp)…(4)... theo Thông báo thụ lý số…ngày…tháng…năm…(Công văn số…ngày…tháng …năm…) của Tòa án nhân dân…(6)… giải quyết vụ án (việc)…(7)…về …(8)… giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**Điều 2.** Phân công ông (bà):...(10)...tham gia phiên tòa (phiên họp)...(4)... giải quyết vụ án (việc)...(7)...nêu trên với tư cách là Kiểm sát viên dự khuyết.

**Điều 3.** Kiểm sát viên có tên nêu tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Tòa án nhân dân nơi thụ lý, giải quyết vụ việc;  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (11) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi rõ tên phiên tòa (phiên họp) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) (10) Ghi họ tên, chức danh tư pháp.

(6) Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(11) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 04/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng …… năm 20……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (phiên họp)…(4)…**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN…(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 58, 60, 62 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Xét thấy:……………………………….(5)……………………………………….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công ông (bà):...(6)...thay thế ông (bà):…(7)…tham gia phiên tòa (phiên họp)…(4)...theo Thông báo thụ lý số…ngày…tháng…năm…( Công văn số…ngày…tháng…năm…) của Tòa án nhân dân…(8)…giải quyết vụ án (việc) …(9)…về…(10)…giữa các đương sự:

……………………………………(11)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**Điều 2.** Kiểm sát viên có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Tòa án nhân dân nơi thụ lý, giải quyết vụ việc;  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (12) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 04/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định. Trường hợp Kiểm sát viên bị thay đổi là Viện trưởng Viện kiểm sát thì do Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp quyết định.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi rõ tên phiên tòa (phiên họp) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Ghi rõ lý do thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (phiên họp).

(6) (7) Ghi họ tên, chức danh tư pháp.

(8) Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(9) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(10) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(11) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(12) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 05/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/KN-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20……* |

**KIẾN NGHỊ**

**Khắc phục vi phạm pháp luật**

**trong việc giải quyết vụ án (việc)…(4)…**

Kính gửi:Chánh án Toà án nhân dân ….. (5)......

*Căn cứ khoản 2 Điều 5, Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Điều 21, Điều 57 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Qua công tác kiểm sát việc thụ lý, giải quyết vụ án (việc)…(4)…về …(6)…giữa…(7)…của Tòa án nhân dân…(5)…theo Thông báo thụ lý số… ngày…tháng…năm…(tại Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…), Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát hiện Tòa án nhân dân…(5)…có vi phạm sau:

……………………………………(8)……………………………………..…..………………………………………………………………………….

Để bảo đảm việc chấp hành pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân...(5)...có biện pháp khắc phục vi phạm nêu trên và trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân...(2)...trong thời hạn...(9)..., kể từ ngày nhận được Kiến nghị này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Tòa án cấp trên trực tiếp của Tòa án bị kiến nghị;  - Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (10) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 05/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp kiến nghị đối với một vụ (việc) cụ thể.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Tên của Tòa án nhân dân có vi phạm bị kiến nghị.

(6) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(7) Ghi thông tin của đương sự trong vụ việc.

(8) Phân tích, đánh giá về nội dung, tính chất vi phạm của Tòa án, đồng thời dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm.

(9) Căn cứ vào tính chất vụ việc, tính chất vi phạm và nội dung kiến nghị mà Viện kiểm sát ban hành văn bản kiến nghị đặt ra thời hạn yêu cầu Tòa án trả lời kiến nghị cho phù hợp.

(10) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 06/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/KN-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng …… năm 20……* |

**KIẾN NGHỊ**

**Tổng hợp vi phạm**

Kính gửi:Chánh án Toà án nhân dân ….. (4)......

*Căn cứ khoản 2 Điều 5, Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Điều 21, Điều 57 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án (việc)…(5)…của Tòa án nhân dân…(4)…từ ngày…tháng…năm…đến ngày…tháng…năm..., Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát hiện Tòa án nhân dân…(4)…có một số vi phạm, cụ thể như sau:

………………………………………(6)…………………………………

……………………………………………………………………………

Để bảo đảm việc chấp hành pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân....(4)...có biện pháp khắc phục vi phạm nêu trên và trả lời bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân...(2)...trong thời hạn...(7)..., kể từ ngày nhận được Kiến nghị này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Tòa án cấp trên trực tiếp của Tòa án bị kiến nghị;  - Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;  - Lưu: VT. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (8) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 06/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp kiến nghị tổng hợp vi phạm của Tòa án thông qua công tác kiểm sát giải quyết các vụ án (việc) dân sự (hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động).*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tên của Tòa án nhân dân có vi phạm bị kiến nghị.

(5) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(6) Phân tích, đánh giá về vi phạm pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết các vụ việc được Viện kiểm sát phát hiện, tổng hợp thông qua công tác kiểm sát (có dẫn chứng số liệu, danh sách các vụ việc có vi phạm cụ thể kèm theo văn bản kiến nghị). Mỗi loại vi phạm cụ thể cần viện dẫn quy định của pháp luật bị vi phạm.

(7) Căn cứ vào tính chất vụ việc, tính chất vi phạm và nội dung kiến nghị mà Viện kiểm sát ban hành văn bản kiến nghị đặt ra thời hạn yêu cầu Tòa án trả lời kiến nghị cho phù hợp.

(8) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 07/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/KN-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng …… năm 20……* |

**KIẾN NGHỊ**

**Khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật**

Kính gửi: ….…….........(4)..........……….

Địa chỉ:………………………………….

*Căn cứ khoản 2 Điều 5, Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Điều 21, Điều 57,…(5)… Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Qua công tác kiểm sát việc thụ lý, giải quyết vụ án (việc)…(6)… về …(7)… giữa…(8)…của Tòa án nhân dân…(9)…theo Thông báo thụ lý số…ngày …tháng…năm…(tại Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…), Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát hiện…(4)…có vi phạm trong hoạt động…(10)…, cụ thể như sau:

……………………………………(11)……………………………………..…..………………………………………………………………………..

Để bảo đảm phòng ngừa vi phạm pháp luật trong hoạt động…(10)…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…kiến nghị…(4)…khắc phục (xử lý) vi phạm nêu trên và thực hiện nội dung (một số nội dung) sau đây:

………………………………………(12)…………………………………

……………………………………………………………………………

Đề nghị…(4)…trả lời kiến nghị bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân …(2)….trong thời hạn...(13)..., kể từ ngày nhận được Kiến nghị này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Cơ quan cấp trên trực tiếp của…(4)…;  - Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (14) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 07/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp kiến nghị khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan có vi phạm trong hoạt động quản lý hoặc có người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên cơ quan, tổ chức hữu quan bị kiến nghị.

(5) Trường hợp kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người tham gia tố tụng có vi phạm pháp luật thì điền khoản 8 Điều 58 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi thông tin của đương sự trong vụ việc.

(9) Tên Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(10) Nêu hoạt động quản lý của cơ quan, tổ chức hữu quan có vi phạm, thiếu sót và cần khắc phục, áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật (Ví dụ: Hoạt động cung cấp tài liệu về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực đất đai; Việc tham gia hoạt động tố tụng định giá tài sản, thẩm định giá tài sản của cơ quan tài chính; Hoạt động xác lập hợp đồng thế chấp, thẩm định tài sản thế chấp của các tổ chức tín dụng, v.v…); hoặc hoạt động tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ việc.

(11) Nêu thiếu sót, vi phạm của cơ quan, tổ chức hữu quan trong hoạt động quản lý (hoạt động tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ việc), viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật có liên quan. Phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ ảnh hưởng của thiếu sót, vi phạm đó.

(12) Nêu các biện pháp cần áp dụng để khắc phục thiếu sót, vi phạm và phòng ngừa vi phạm pháp luật.

(13) Căn cứ vào tính chất vụ việc, tính chất vi phạm và nội dung kiến nghị mà Viện kiểm sát ban hành văn bản kiến nghị đặt ra thời hạn yêu cầu cơ quan, tổ chức trả lời kiến nghị cho phù hợp.

(14) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 08/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/BC-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày … tháng … năm 20…* |

**BÁO CÁO**

**Thỉnh thị đường lối giải quyết vụ án (việc)…(4)…**

Kính gửi:Viện kiểm sát nhân dân…(5)…

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đang kiểm sát việc giải quyết vụ án (việc) …(4)…về…(6)…của Tòa án nhân dân…(7)…, giữa các đương sự:

…………………………………..(8)………………………………………

……………………………………………………………………………...

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…báo cáo thỉnh thị đường lối giải quyết vụ án (việc)…(4)…nêu trên như sau:

**1. Nội dung vụ (việc)…(4)…**

…………………………………..(9)………………………………………

……………………………………………………………………………...

**2. Quá trình kiểm sát giải quyết vụ (việc)…(4)…**

…………………………………..(10)…………………………………….

……………………………………………………………………………...

**3. Các quan điểm khác nhau về đường lối giải quyết vụ (việc)…(4)…**

…………………………………..(11)……………………………………..

……………………………………………………………………………...

**4. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân xin ý kiến thỉnh thị**

…………………………………..(12)……………………………………..

……………………………………………………………………………...

Viện kiểm sát nhân dân…(2)...báo cáo thỉnh thị xin ý kiến Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(5)…về đường lối giải quyết vụ án (việc) …(4)…nêu trên để Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nghiên cứu và đưa ra quan điểm giải quyết có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Kèm theo Báo cáo này là một số tài liệu liên quan đến nội dung thỉnh thị, cụ thể là:…(13)…

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Vụ nghiệp vụ (trường hợp Báo cáo thỉnh thị gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao);  - Viện nghiệp vụ (trường hợp Báo cáo thỉnh thị gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao);  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (14) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 08/DS:** *Mẫu này áp dụng trong trường hợp xin thỉnh thị đường lối giải quyết vụ án (việc) dân sự hoặc hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động trước khi Tòa án ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân tiếp nhận báo cáo.

(6) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(7) Tên Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(8) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(9) Nêu tóm tắt nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), lời trình bày và yêu cầu của đương sự; tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án, Viện kiểm sát xác minh, thu thập được *(nếu có)*.

(10) Phân tích những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ việc.

(11) Nêu quan điểm khác nhau về đường lối giải quyết trong đơn vị kiểm sát; giữa các ngành ở địa phương với Viện kiểm sát hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp ủy địa phương về đường lối giải quyết vụ việc.

(12)

- Nêu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân có báo cáo thỉnh thị đối với ý kiến giải quyết vụ việc của các ngành ở địa phương; ý kiến chỉ đạo của cấp ủy địa phương *(nếu có)* có điểm gì đúng, điểm gì chưa đúng và viện dẫn quy định của pháp luật.

- Nêu quan điểm chính thức của Viện kiểm sát nhân dân có báo cáo thỉnh thị về việc giải quyết vụ việc, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật.

(13) Ghi cụ thể tài liệu kèm theo Báo cáo thỉnh thị.

(14) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 09/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:… /TLTT-VKS-…(3)…  v/v trả lời báo cáo thỉnh thị đường lối  giải quyết vụ án (việc)…(4)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày … tháng … năm 20…* |

Kính gửi:Viện kiểm sát nhân dân…(5)…

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Báo cáo số…ngày…tháng … năm…của Viện kiểm sát nhân dân…(5)…về việc xin ý kiến thỉnh thị đường lối giải quyết vụ án (việc)…(4)…về…(6)…do Tòa án nhân dân…(7)…thụ lý, giải quyết giữa các đương sự:

……………………………………..(8)……………………………………

……………………………………………………………………………..

Sau khi nghiên cứu Báo cáo thỉnh thị nêu trên và các tài liệu có liên quan, Viện kiểm sát nhân dân…(2)… có ý kiến như sau:

……………………………………..(9)……………………………………

……………………………………………………………………………..

Trên đây là ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân…(2)…về đường lối giải quyết vụ án (việc)…(4)…nêu trên, trả lời Viện kiểm sát nhân dân…(5)…biết để vận dụng và giải quyết vụ án (việc)…(4)…có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Viện kiểm sát tối cao (để tổng hợp);  - ………..;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (10) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 09/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành văn bản trả lời thỉnh thị. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành văn bản trả lời thỉnh thị thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Viện kiểm sát nhân dân có báo cáo thỉnh thị đường lối giải quyết vụ (việc).

(6) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(7) Tên Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ (việc).

(8) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ (việc).

(9) Nêu rõ quan điểm về đường lối giải quyết vụ (việc) xin ý kiến thỉnh thị, phân tích căn cứ pháp luật, thực tiễn để làm rõ quan điểm đưa ra.

(10) - Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

|  |
| --- |
| **“TL.VIỆN TRƯỞNG** |
| **VỤ TRƯỞNG**  **TÊN ĐƠN VỊ”** |

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KT.VỤ TRƯỞNG**

**TÊN ĐƠN VỊ**

**PHÓ VỤ TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 10/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:… /TB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày … tháng … năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án (việc)…(4)…**

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án (việc)…(4)…theo thủ tục phúc thẩm (giám đốc thẩm, tái thẩm), Viện kiểm sát nhân dân..(2)...nhận thấy việc giải quyết vụ án (việc)…(4)…về…(5)…giữa…(6)…của Tòa án nhân dân ...(7)…tại Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...**

……………………………………..(8)……………………………………

……………………………………………………………………………..

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN**

……………………………………..(9)……………………………………

……………………………………………………………………………..

**III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………..(10)…………………………………

……………………………………………………………………………..

Trên đây là vi phạm của Tòa án nhân dân…(7)…trong việc giải quyết vụ án (việc)…(4)..mà Viện kiểm sát nhân dân…(11)…không phát hiện kịp thời để thực hiện…(12)…Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…thông báo đến…(13)…cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát giải quyết vụ án (việc)…(4)…tương tự.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - …(13)…;  - Văn phòng, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  -..............;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (14) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 10/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng để thông báo rút kinh nghiệm đối với việc kiểm sát vụ việc cụ thể hoặc thông báo rút kinh nghiệm chung.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành thông báo rút kinh nghiệm. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành thông báo rút kinh nghiệm thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(5) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (hoặc nội dung yêu cầu).

(6) Ghi thông tin của đương sự trong vụ việc. Trường hợp Thông báo rút kinh nghiệm chung thì bỏ mục này.

(7) Ghi mã hóa tên của Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(8) Nêu tóm tắt nội dung vụ việc. Trường hợp Thông báo rút kinh nghiệm chung thì bỏ mục này.

(9) Nêu phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc. Trường hợp Thông báo rút kinh nghiệm chung thì bỏ mục này.

(10) Phân tích, lập luận rõ ràng, cụ thể về vi phạm của Tòa án trong việc giải quyết vụ việc (các vụ việc); lỗi của Viện kiểm sát cấp dưới trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc (các vụ việc).

(11) Ghi mã hóa tên của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án có vi phạm.

(12) Ghi rõ thực hiện quyền kháng nghị hoặc báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp có thẩm quyền kháng nghị (phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm).

(13) Ghi tên các đơn vị kiểm sát cấp dưới.

(14) - Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

|  |
| --- |
| **“TL.VIỆN TRƯỞNG** |
| **VỤ TRƯỞNG**  **TÊN ĐƠN VỊ”** |

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KT.VỤ TRƯỞNG**

**TÊN ĐƠN VỊ**

**PHÓ VỤ TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 11/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:……/TB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…………, ngày …tháng…năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**Đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm)**

**đối với Bản án (Quyết định)…(4)…của Tòa án nhân dân…(5)….**

Kính gửi: ……………….(6)……………………

Qua công tác kiểm sát Bản án (Quyết định)…(4)…của Tòa án nhân dân …(5)…giải quyết vụ án (việc)…(7)…về…(8)…, giữa…(9)…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận thấy:

**1. Nội dung vụ án (việc)…(7)…**

…………………………………..(10)……………………………………..

……………………………………………………………………………...

**2. Kết quả giải quyết vụ án (việc)…(7)…**

…………………………………..(11)…………………………………….

……………………………………………………………………………...

**3. Đánh giá Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án (việc)…(7)…của Tòa án**

…………………………………..(12)……………………………………..

……………………………………………………………………………...

**4. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân**

…………………………………..(13)……………………………………..

……………………………………………………………………………...

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(6)…xem xét, quyết định kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)…(4)…của Tòa án nhân dân …(5)…/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Vụ nghiệp vụ VKSND tối cao hoặc Viện nghiệp vụ thuộc VKSND cấp cao (để báo cáo);  - ……….;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (14) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 11/DS:** *Sử dụng biểu mẫu trong trường hợp thông báo phát hiện vi phạm trong Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án (việc) dân sự hoặc hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm).*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành thông báo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi rõ tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Bản án (Quyết định).

(5) Ghi tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(6) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin của đương sự trong vụ việc.

(10) Trình bày ngắn gọn nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), trình bày và yêu cầu của đương sự; tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án (Viện kiểm sát) xác minh, thu thập được *(nếu có)*.

(11) Nêu phần quyết định của Bản án (Quyết định) của Tòa án bị đề nghị kháng nghị. Trường hợp vụ việc từng bị Tòa án có thẩm quyền tuyên hủy để xét xử lại thì nêu thêm phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc bị tuyên hủy trước đó.

(12) Phân tích, đánh giá vi phạm pháp luật, sai lầm của Bản án (Quyết định) hoặc tình tiết mới quan trọng có thể làm thay đổi Bản án (Quyết định) là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) theo quy định tại khoản 1 Điều 326 (Điều 352) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(13) Nêu rõ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân có thông báo đề nghị về đường lối giải quyết vụ việc và căn cứ pháp luật áp dụng.

(14) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 12/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./BC (TB) -VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**BÁO CÁO (THÔNG BÁO)**

**Kết quả phiên tòa (phiên họp)…(4)…**

Ngày...tháng...năm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...tham gia phiên tòa (phiên họp)...(4)...của Tòa án nhân dân...(5)...xét xử (giải quyết) vụ án (việc) ...(6)...về...(7)..., giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Kết quả phiên tòa (phiên họp)...(4)...như sau:

**1. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp)**

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**2. Quyết định của Hội đồng xét xử (Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự)**

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**3. Nội dung vi phạm của Tòa án đã phát hiện**

……………………………………(11)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**4. Đề xuất của Kiểm sát viên về xử lý vi phạm của Tòa án**

……………………………………(12)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**5. Nội dung khác *(nếu có)***

……………………………………...……………………………………...…..…………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - ......(13)..........;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 12/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng để báo cáo (Viện kiểm sát cấp sơ thẩm) hoặc thông báo (Viện kiểm sát cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm) kết quả phiên tòa (phiên họp) xét xử (giải quyết) vụ án (việc) dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động theo quy định tại Điều 25, Điều 39, Điều 52 Quy chế công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-VKSTC ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo (thông báo).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi rõ tên phiên tòa (phiên họp) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Ghi tên Tòa án nhân dân mở phiên tòa (phiên họp).

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(9) Nêu tóm tắt phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp); phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ việc được Hội đồng xét xử (Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự) chấp nhận hay không chấp nhận.

(10) Nêu quyết định giải quyết vụ việc của Hội đồng xét xử (Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự).

(11) Kiểm sát viên báo cáo các nội dung vi phạm của Tòa án đã phát hiện được khi tham gia phiên tòa (phiên họp). Nếu kết quả kiểm sát biên bản phiên tòa (phiên họp) ghi nhận Tòa án có vi phạm thì ghi luôn nội dung vi phạm vào mục này.

Trường hợp Tòa án không có vi phạm thì Kiểm sát viên ghi rõ là không có vi phạm.

(12) Trường hợp Tòa án có vi phạm thì tùy vào tính chất, mức độ vi phạm đã phát hiện, Kiểm sát viên đề xuất hướng xử lý vi phạm cụ thể.

(13)

- Trường hợp Viện kiểm sát cấp sơ thẩm ban hành báo cáo thì nơi nhận điền Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo).

- Trường hợp Viện kiểm sát cấp phúc thẩm ban hành thông báo thì nơi nhận điền Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo); Viện kiểm sát cấp sơ thẩm cùng cấp với Tòa án có Bản án (Quyết định) bị kháng cáo (kháng nghị phúc thẩm) (để thông báo).

- Trường hợp Viện kiểm sát cấp giám đốc thẩm (tái thẩm) ban hành thông báo thì nơi nhận điền Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án có Bản án (Quyết định) bị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

|  |
| --- |
| **Mẫu số 13/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |

**BIÊN BẢN KIỂM SÁT**

**Biên bản phiên tòa (phiên họp)…(1)….**

Hôm nay, hồi …. giờ…, ngày…tháng…năm…, tại............(2).....................

**I. Thành phần kiểm sát biên bản phiên tòa (phiên họp):**

1. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (phiên họp):...............(3)......................

2. Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa (phiên họp): ....................(4)...................

3. Thư ký phiên tòa (phiên họp):......................(5).......................................

**II. Nội dung biên bản**

**1.** Kiểm sát viên đã kiểm sát biên bản phiên tòa (phiên họp)...(1)...giải quyết vụ án (việc)…(6)…về…(7)…, thụ lý số...ngày...tháng...năm...; được đưa ra xét xử vào ngày...tháng...năm...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (Quyết định mở phiên họp) số...ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân...(8)..., giữa:

………………………………………(9)…………………………………...….…….…………………………………………………………………….

**2.** Kết quả kiểm sát biên bản phiên tòa (phiên họp)

………………………………………(10)……………………………….…….…….…………………………………………………………………….

**3.** Ý kiến của Kiểm sát viên

…………………………………………(11)………………………………….….………………………………………………………………………

**4.** Ý kiến của Thẩm phán Chủ tọa hoặc Thư ký phiên tòa (phiên họp)

…………………………………………(12)………………………………….….………………………………………………………………………

Việc kiểm sát biên bản phiên tòa (phiên họp) kết thúc vào hồi…giờ … tháng…năm…

Biên bản kiểm sát biên bản phiên tòa (phiên họp) đã được các thành phần có tên tại Mục I Biên bản này đọc (xem) và thống nhất ký tên dưới đây.

|  |  |
| --- | --- |
| **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**  **PHIÊN TÒA (PHIÊN HỌP)**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*  **THƯ KÝ PHIÊN TÒA (PHIÊN HỌP)**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 13/DS:**

***\**** *Kiểm sát viên sử dụng biểu mẫu ghi rõ tên phiên tòa (phiên họp) theo quy định của pháp luật và thực hiện hoạt động kiểm sát biên bản phiên tòa (phiên họp) theo Hướng dẫn số 31/HD-VKSTC ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

(1) Ghi tên phiên tòa, phiên họp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(2) Ghi địa điểm lập biên bản kiểm sát biên bản phiên tòa (phiên họp).

(3) (4) (5) Ghi rõ họ tên của Kiểm sát viên, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa (phiên họp), Thư ký phiên tòa (phiên họp).

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi tên Tòa án nhân dân mở phiên tòa (phiên họp).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(10) Ghi những nội dung chính đã kiểm sát tại mục 2.4 Hướng dẫn số 31/HD-VKSTC ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; nội dung nào có vi phạm thì nêu rõ vi phạm đó.

(11) Ghi rõ tình trạng biên bản phiên tòa (phiên họp) đã hoàn thành hay chưa hoàn thành; có đủ chữ ký của Chủ tọa, Thư ký không; Kiểm sát viên nhất trí với biên bản phiên tòa (phiên họp) hay có yêu cầu sửa đổi, bổ sung gì, v.v…

(12) Ghi rõ ý kiến của Thẩm phán Chủ tọa hoặc ý kiến của Thư ký phiên tòa (phiên họp) trong trường hợp Thẩm phán Chủ tọa không có ý kiến.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 14/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số:….. /QĐ-VKS-…(1)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *….., ngày….tháng…năm…..* |

**QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỊNH LẠI**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, khoản 5 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Trên cơ sở nghiên cứu Quyết định trưng cầu giám định số:…ngày…tháng …năm…của…(2)…, kết quả giám định tại Kết luận giám định số:…ngày…tháng …năm…của…(3)…và hồ sơ vụ án (việc)…(4)…về…(5)…, giữa các đương sự:

…………………………………..(6)……………………………………… ……………………………………………………………………………...

Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

**NHẬN THẤY**

…………………………………..(7)……………………………………… ……………………………………………………………………………...

**XÉT THẤY**

…………………………………..(8)……………………………………… ……………………………………………………………………………...

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Yêu cầu…(9)…thực hiện giám định lại theo quy định tại khoản 5 Điều 102 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**2.** Nội dung cần giám định lại:

…………………………………..(10)………………………………… ……………………………………………………………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Người hoặc tổ chức thực hiện việc giám định lại;  - ....................;  - Lưu: VT,HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (11) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 14/DS:** *Mẫu này chỉ sử dụng trong trường hợp đặc biệt do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện để yêu cầu giám định lại theo quy định khoản 5 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự.*

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Ghi tên cơ quan ban hành quyết định trưng cầu giám định.

(3) Ghi họ tên, địa chỉ của người hoặc tổ chức, cơ quan được yêu cầu giám định và có kết luận giám định.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(5) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(6) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(7) Nêu tóm tắt nội dung yêu cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định và kết quả nêu tại Kết luận giám định

(8) Phân tích căn cứ của việc giám định lại quy định tại khoản 5 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(9) Ghi họ tên, địa chỉ của người hoặc tổ chức, cơ quan được yêu cầu giám định lại.

(10) Nêu cụ thể nội dung cần giám định lại.

(11) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi như sau:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 15/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……/YC-VKS-…(3)… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng…… năm 20…* |

**YÊU CẦU**

**Cung cấp tài liệu, chứng cứ**

Kính gửi:..............*..........*(4)*..........................*

Địa chỉ:……………………………………….

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 7, 21, 57 (khoản 3 Điều 58), 97, 106,…(5)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đang xem xét…(6)…đối với Bản án (Quyết định)…(7)…của…(8)…giải quyết vụ án (việc)…(9)…về…(10)…, giữa các đương sự:

…………………………………..(11)…………………………………

…………………………………………………………………………

Để bảo đảm việc…(6)…có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…yêu cầu …(4)…cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

…………………………………(12)……………………………………….………………………………………………………………………

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản này, yêu cầu…(4)…cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ nêu trên cho Viện kiểm sát nhân dân…(2)....Trường hợp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Viện kiểm sát nhân dân …(2)…biết./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lãnh đạo, cơ quan đơn vị phụ trách (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh Viện trưởng;  **-** Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 15/DS:** *Biểu mẫu dùng cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm (tái thẩm) yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ để xem xét việc kháng nghị phúc thẩm; kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm); kiến nghị theo thủ tục đặc biệt.*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành văn bản yêu cầu. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành văn bản yêu cầu thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ.

(5) Trường hợp yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm thì điền khoản 2 Điều 330 Bộ luật Tố tụng dân sự; xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm thì điền khoản 2 Điều 330, Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) Tùy vào mục đích của việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ để lựa chọn nội dung phù hợp điền vào biểu mẫu: kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; giải quyết đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm); kiến nghị theo thủ tục đặc biệt.

(7) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Bản án (Quyết định).

(8) Ghi tên Tòa án nhân dân (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao; Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) ban hành Bản án (Quyết định).

(9) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(10) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(11) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(12) Nội dung yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ (trong đó nêu rõ loại tài liệu, chứng cứ cần cung cấp).

(13)

- Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

**-** Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Kiểm sát viên cao cấp giữ chức vụ Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN – VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

Trường hợp, Kiểm sát viên cao cấp giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN – PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

|  |  |
| --- | --- |
| **“TL.VIỆN TRƯỞNG** | **“TL.VIỆN TRƯỞNG** |
| **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”** | **VỤ TRƯỞNG**  **TÊN ĐƠN VỊ”** |

**-** Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KT.VỤ TRƯỞNG**

**TÊN ĐƠN VỊ**

**PHÓ VỤ TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 16/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/YC-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *…, ngày … tháng… năm 20…* |

**YÊU CẦU**

**Chuyển hồ sơ vụ án (việc)…(4)…**

Kính gửi: Tòa án nhân dân… (5)…

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Điều 21, Điều 58 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Để xem xét…(6)…,Viện kiểm sát nhân dân…(2)…yêu cầu Tòa án nhân dân...(5)…chuyển hồ sơ vụ án (việc)…(4)…về…(7)...do Tòa án nhân dân…(8)… giải quyết tại Bản án (Quyết định)…(9)…, giữa các đương sự:

…………………………………..(10)…………………………………

…………………………………………………………………………

Trong thời hạn...(11)..., kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân...(2)..., Tòa án nhân dân...(5)...chuyển hồ sơ vụ án (việc) ..(4)...nêu trên để Viện kiểm sát nhân dân…(2)…(địa chỉ tại...(12)...) xem xét...(6)...

Nếu hồ sơ vụ án (việc)...(4)...đã được chuyển cho cơ quan khác, yêu cầu Tòa án nhân dân...(5)...thông báo bằng văn bản, nêu rõ thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân….(2)… biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án đang quản lý hồ sơ (để phối hợp);  - Lãnh đạo, cơ quan đơn vị phụ trách (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh Viện trưởng;  **-** Lưu: VT, HSKS. | (13)  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 16/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ vụ việc để xem xét kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm, kiến nghị theo thủ tục đặc biệt.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2)Tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành văn bản. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành văn bản thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Tên Tòa án nhân dân đang quản lý hồ sơ.

(6) Tùy vào mục đích của việc rút hồ sơ, người sử dụng biểu mẫu lựa chọn nội dung phù hợp để điền vào biểu mẫu (ví dụ: kháng nghị phúc thẩm; kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm); kiến nghị theo thủ tục đặc biệt).

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Tên Tòa án nhân dân giải quyết Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(9) Số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(10) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(11) Tùy thuộc vào việc rút hồ sơ của từng cấp kiểm sát để xem xét kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm (tái thẩm), kiến nghị theo thủ tục đặc biệt mà lựa chọn thời hạn Tòa án phải chuyển hồ sơ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(12) Ghi địa chỉ của Viện kiểm sát ban hành văn bản yêu cầu.

(13)

- Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Kiểm sát viên ký thì ghi là:

**“TL. VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN”**

**-** Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Kiểm sát viên cao cấp giữ chức vụ Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN – VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

Trường hợp, Kiểm sát viên cao cấp giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN – PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

|  |  |
| --- | --- |
| **“TL.VIỆN TRƯỞNG** | **“TL.VIỆN TRƯỞNG** |
| **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”** | **VỤ TRƯỞNG**  **TÊN ĐƠN VỊ”** |

**-** Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KT.VỤ TRƯỞNG**

**TÊN ĐƠN VỊ**

**PHÓ VỤ TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 17/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/YC-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *…, ngày … tháng… năm 20…* |

**YÊU CẦU**

**Chuyển hồ sơ vụ án (việc)…(4)…**

**(Lần 2)**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân… (5)…

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Điều 21,…(6)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Ngày…tháng…năm, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…ban hành Công văn …(7)…yêu cầu Tòa án nhân dân...(5)…chuyển hồ sơ vụ án (việc)…(4)…về …(8)...do Tòa án nhân dân…(9)…giải quyết tại Bản án (Quyết định)…(10)…, giữa các đương sự:

…………………………………..(11)…………………………………

………………………………………………………………………….

Tuy nhiên, đến nay Viện kiểm sát nhân dân…(2)…chưa nhận được hồ sơ vụ án (việc)...(4)...nêu trên, văn bản thông báo của Tòa án nhân dân...(5)...

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân …(5)…chuyển hồ sơ vụ án (việc)...(4)...hoặc thông báo bằng văn bản trong trường hợp không chuyển hồ sơ vụ án (việc)...(4)...cho Viện kiểm sát nhân dân…(2)…theo quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (kèm theo bản phô tô Yêu cầu chuyển hồ sơ lần thứ nhất);  - Lãnh đạo, cơ quan đơn vị phụ trách (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh Viện trưởng;  - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án đang quản lý hồ sơ (để phối hợp);  **-** Lưu: VT, HSKS. | (12)  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 17/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2)Tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành văn bản. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành văn bản thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Tên Tòa án nhân dân đang quản lý hồ sơ.

(6) Trường hợp Viện trưởng ký văn bản (Phó Viện trưởng ký thay) thì điền Điều 57 Bộ luật Tố tụng dân sự, trường hợp Kiểm sát viên ký thừa lệnh Viện trưởng thì điền Điều 58 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(7) Ghi rõ số, kí hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản yêu cẩu Tòa án chuyển hồ sơ.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(9) Tên Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(10) Ghi số, ngày, tháng, năm ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(11) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(12)

- Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện khi ban hành yêu cầu chuyển hồ sơ vụ việc gửi Chánh án Tòa án nhân dân cùng cấp thì lãnh đạo Viện kiểm sát ký văn bản (Viện trưởng ký trực tiếp hoặc Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng).

**-** Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Kiểm sát viên cao cấp giữ chức vụ Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN – VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

Trường hợp, Kiểm sát viên cao cấp giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN – PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

|  |  |
| --- | --- |
| **“TL.VIỆN TRƯỞNG** | **“TL.VIỆN TRƯỞNG** |
| **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”** | **VỤ TRƯỞNG**  **TÊN ĐƠN VỊ”** |

**-** Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KT.VỤ TRƯỞNG**

**TÊN ĐƠN VỊ**

**PHÓ VỤ TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 18/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ….. /PC-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU CHUYỂN**

**Trả hồ sơ vụ án (việc)…(4)…**

Kính gửi: Tòa án nhân dân…..(5)……

Ngày…tháng…năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đã nhận được hồ sơ vụ án (việc)…(4)…về…(6)…giữa các đương sự:

…………………………………..(7)……………………………………

…………………………………………………………………………..

Do Tòa án nhân dân…(5)…chuyển đến để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Nay, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…chuyển trả hồ sơ vụ án (việc) …(4)… nêu trên cho Tòa án nhân dân…(5)…

Hồ sơ vụ án (việc)…(4)…bao gồm…tập,…bút lục, được đánh số bút lục từ 01 đến…(Số bút lục thiếu:…– *nếu có*). Kèm theo hồ sơ là các tài liệu…(8)…/.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **NGƯỜI LẬP PHIẾU**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (9) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 18/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp Viện kiểm sát nhân dân chuyển trả hồ sơ cho Tòa án nhân dân qua đường bưu điện.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chuyển trả hồ sơ vụ án (việc) dân sự hoặc hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại, lao động. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao lập phiếu chuyển trả hồ sơ thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi tên Tòa án nhân dân nhận hồ sơ vụ việc.

(6) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(7) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(8) Trường hợp có tài liệu gửi kèm hồ sơ vụ việc khi chuyển trả cho Tòa án nhân dân thì ghi rõ tên, loại tài liệu *(nếu có),* ví dụ: Thông báo về việc không kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) gửi kèm theo hồ sơ vụ việc khi trả cho Tòa án trong trường hợp mượn hồ sơ để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm).

(9) Ghi rõ chức danh tư pháp (chức vụ quản lý - *nếu có*).

|  |
| --- |
| **Mẫu số 19/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao hồ sơ vụ án (việc)…(3)…**

Hồi…giờ…phút, ngày…tháng…năm……

Tại trụ sở: ………………………………….(4)…………………………

**Bên giao:**…………………………(5)…………………………..............

**Bên nhận:**…………………………(6)…………………………………

Tiến hành lập biên bản bàn giao hồ sơ vụ án (việc)…(3)…về…(7)…, giữa các đương sự:

…………………………………..(8)……………………………………

…………………………………………………………………………..

Hồ sơ vụ án gồm có:…tập,…bút lục (được đánh số bút lục từ 01 đến .....). Số bút lục thiếu *(nếu có)*:… Kèm theo hồ sơ là các tài liệu…(9)…/.

Việc giao nhận hồ sơ kết thúc vào hồi…giờ…phút…cùng ngày.

Biên bản giao nhận hồ sơ được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện bên nhận**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện bên giao**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**- Lưu:** HSKS.

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 19/DS:** *Sử dụng biểu mẫu trong trường hợp bàn giao trực tiếp hồ sơ vụ án (việc) dân sự hoặc hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động cho Tòa án.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tênViện kiểm sát nhân dân chuyển trả hồ sơ vụ án (việc) dân sự hoặc hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại, lao động. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao lập phiếu chuyển trả hồ sơ thì bỏ Mục (1).

(3) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(4) Địa điểm tiến hành lập biên bản bàn giao hồ sơ vụ việc.

(5), (6) Họ tên, chức danh tư pháp (chức vụ quản lý – *nếu có*) của bên giao, bên nhận hồ sơ.

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(9) Trường hợp có tài liệu gửi kèm hồ sơ vụ việc khi chuyển trả cho Tòa án nhân dân thì ghi rõ tên, loại tài liệu *(nếu có),* ví dụ: Thông báo về việc không kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) gửi kèm theo hồ sơ vụ việc khi trả cho Tòa án trong trường hợp mượn hồ sơ để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm).

|  |
| --- |
| **Mẫu số 20/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:……/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGHỊ PHÚC THẨM**

**Đối với Bản án (Quyết định) ……………(4)……………..**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 278, 279,...(5)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Xét Bản án (Quyết định)...(4)…giải quyết vụ án…(6)…về…(7)…giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………..…….……….……………………………………………………………

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…,

**NHẬN THẤY**

……………………………………(9)…………………………………..…….……….……………………………………………………………

**XÉT THẤY**

……………………………………(10)…………………………………….……….………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Kháng nghị toàn bộ (một phần) Bản án (Quyết định)...(4) …*(Nếu kháng nghị một phần Bản án (Quyết định) thì nêu rõ kháng nghị phần nào).*

**2.** Đề nghị Tòa án nhân dân…(11)…xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng…(12)…/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án cấp sơ thẩm (kèm hồ sơ vụ án);  - Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (trường hợp Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm);  - Viện kiểm sátcấp trên trực tiếp (để báo cáo) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp sơ thẩm kháng nghị phúc thẩm;  - Các đương sự có liên quan đến kháng nghị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 20/DS:** *Biểu mẫu áp dụng cho kháng nghị phúc thẩm đối với: Bản án dân sự sơ thẩm, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định kháng nghị.

(3) Vụ án dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Nêu rõ tên, số, ngày tháng năm, Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án bị kháng nghị.

(5) Trường hợp kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) theo thủ tục thông thường thì điền Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) theo thủ tục rút gọn thì điền Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (Ví dụ: Tranh chấp về hợp đồng mua bán nhà ở; Tranh chấp về thừa kế).

(8) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ án.

(9) Nêu tóm tắt nội dung vụ án; phần quyết định của Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(10) Phân tích, đánh giá vi phạm, sai lầm nghiêm trọng về tố tụng, nội dung trong Bản án, (Quyết định) hoặc phần Bản án (Quyết định) là căn cứ để kháng nghị phúc thẩm, dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật.

(11) Ghi tên Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(12) Căn cứ vào một trong các quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự (hoặc điểm b, c, d khoản 6 Điều 324 Bộ luật Tố tụng dân sự trong trường hợp kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) theo thủ tục rút gọn) để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Bản án (Quyết định) bị kháng nghị, ví dụ: hủy Bản án dân sự sơ thẩm; sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

(13) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 21/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…../QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGHỊ PHÚC THẨM**

**Đối với Quyết định…số…ngày…tháng…năm**

**của Tòa án nhân dân…(4)…**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 361, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Xét Quyết định…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(4)… giải quyết việc…(5)…về…(6)…giữa các đương sự:

……………………………………(7)…………………………………

………………………………………………………………………….

Sau khi xem xét hồ sơ việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…,

**NHẬN THẤY**

……………………………………(8)…………………………………..…….……….……………………………………………………………

**XÉT THẤY**

……………………………………(9)…………………………………..….……….………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Kháng nghị toàn bộ (một phần) Quyết định…số…ngày…tháng … năm…của Tòa án nhân dân…(4)…*(Nếu kháng nghị một phần Quyết định thì nêu rõ kháng nghị phần nào)*

**2.** Đề nghị Tòa án nhân dân…(10)…giải quyết phúc thẩm việc…(5)… theo hướng…(11).../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án giải quyết sơ thẩm việc dân sự (kèm hồ sơ việc dân sự);  - Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (để biết) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm;  - Viện kiểm sátcấp trên trực tiếp (để báo cáo) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp sơ thẩm kháng nghị phúc thẩm;  - Các đương sự có liên quan đến kháng nghị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (12) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 21/DS:** *Biểu mẫu áp dụng cho kháng nghị phúc thẩm đối với Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, Quyết định đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự (sau đây viết tắt là Quyết định giải quyết việc dân sự).*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định kháng nghị.

(3) Việc dân sự thì ghi kí hiệu là DS; việc hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; việc kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; việc lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự bị kháng nghị.

(5) Tùy thuộc vào việc yêu cầu, lựa chọn nội dung phù hợp điền vào biểu mẫu: dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(6) Ghi trích yếu về nội dung yêu cầu (Ví dụ: Tuyên bố một người mất tích; Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu).

(7) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong việc dân sự.

(8) Nêu tóm tắt nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự; phần quyết định của Quyết định giải quyết việc dân sự bị kháng nghị.

(9) Phân tích, đánh giá vi phạm, sai lầm nghiêm trọng về tố tụng, nội dung trong Quyết định 9 giải quyết việc dân sự là căn cứ để kháng nghị phúc thẩm, dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật.

(10) Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự bị kháng nghị.

(11) Căn cứ vào một trong các quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Quyết định giải quyết việc dân sự bị kháng nghị, ví dụ: hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự; sửa Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, v.v…

(12) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 22/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:……/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGHỊ PHÚC THẨM**

**Đối với Quyết định…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(4)…giải quyết việc xét đơn yêu cầu…(5)…**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 426,…(6)… Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Xét Quyết định…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(4)… giải quyết việc xét đơn yêu cầu…(5)…, giữa:

……………………………………(7)…………………………………..…….……….……………………………………………………………

Sau khi xem xét hồ sơ việc xét đơn yêu cầu nêu trên, các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…,

**NHẬN THẤY**

……………………………………(8)…………………………………..…….……….……………………………………………………………

**XÉT THẤY**

……………………………………(9)…………………………………..….……….………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Kháng nghị toàn bộ (một phần) Quyết định…số…ngày… tháng… năm…của Tòa án nhân dân…(4)…giải quyết việc xét đơn yêu cầu…(5)… *(Nếu kháng nghị một phần Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu thì nêu rõ kháng nghị phần nào)*

**2.** Đề nghị Tòa án nhân dân…(10)…giải quyết phúc thẩm việc xét đơn yêu cầu theo hướng…(11)…/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án giải quyết sơ thẩm việc xét đơn yêu cầu (kèm hồ sơ việc xét đơn yêu cầu);  - Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (để biết) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm;  - Viện kiểm sátcấp trên trực tiếp (để báo cáo) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp sơ thẩm kháng nghị phúc thẩm;  - Các đương sự có liên quan đến kháng nghị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (12) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 22/DS:** *Biểu mẫu áp dụng cho kháng nghị phúc thẩm đối với Quyết định tạm đình chỉ; Quyết định đình chỉ, Quyết định giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm trong việc: Xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài (Điều 442); Xét đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài (Điều 446); Xét đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam (Điều 449); Xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài (Điều 461).*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định kháng nghị.

(3) Việc xét đơn yêu cầu về dân sự thì ghi kí hiệu là DS; việc xét đơn yêu cầu về hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; việc xét đơn yêu cầu về kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; việc xét đơn yêu cầu về lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) (5) Nêu rõ tên quyết định, Tòa án nhân dân ban hành quyết định và nội dung việc xét đơn yêu cầu (Ví dụ: Quyết định đình chỉ giải quyết việc xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài).

(6) Tùy thuộc vào nội dung hồ sơ việc xét đơn yêu cầu để lựa chọn điều luật về thẩm quyền, thời hạn kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát và điền vào phần căn cứ pháp luật của biểu mẫu cho phù hợp (Điều 442; Điều 446; Điều 450; Điều 461 Bộ luật Tố tụng dân sự)

(7) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong việc xét đơn yêu cầu.

(8) Nêu tóm tắt nội dung việc xét đơn yêu cầu; phần quyết định của Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng nghị.

(9) Phân tích, đánh giá vi phạm, sai lầm nghiêm trọng về tố tụng, nội dung trong trong Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu là căn cứ để kháng nghị phúc thẩm, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật.

(10) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm giải quyết việc xét đơn yêu cầu.

(11) Tùy thuộc vào nội dung kháng nghị đối với Quyết định giải quyết của Tòa án trong việc xét đơn yêu cầu về lĩnh vực gì để lựa chọn căn cứ pháp luật và hướng giải quyết phù hợp *(Ví dụ: căn cứ vào điểm đ khoản 3 Điều 443 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Quyết định công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam và chuyển hồ sơ về cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm).*

(12) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 23/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…..., ngày … tháng… năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị phúc thẩm**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 280 (hoặc Điều 372), 284 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày…tháng…năm…, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(4)…ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm…(5)…đối với Bản án (Quyết định)… số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(6)…, giải quyết vụ án (việc) …(7)…về …(8)…giữa các đương sự:

…………………………………..(9)…………………………………… …………………………………………………………………………..

Sau khi xem xét lại nội dung kháng nghị, hồ sơ vụ án (việc)…(7)…và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)… xét thấy:

………………………………………(10)…………………………………...………………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị phúc thẩm…(5)…ngày… tháng…năm…của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(4)…như sau:..(11)…

2. Đề nghị Tòa án nhân dân…(12)…xét xử (giải quyết) phúc thẩm vụ án (việc) …(7)…nêu trên theo hướng…(13)…/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án nhân dân…(12)…;  - Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm (để báo cáo) trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm thay đổi (bổ sung) kháng nghị phúc thẩm.  **-** Tòa án giải quyết sơ thẩm vụ việc;  - Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (để biết) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp trên thay đổi (bổ sung) kháng nghị phúc thẩm;  - Các đương sự có liên quan đến kháng nghị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (14) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 23/DS:** *Biểu mẫu áp dụng chung cho việc thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án, việc dân sự, việc xét đơn yêu cầu của Tòa án.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định thay đổi (bổ sung) quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(5) Ghi tên, số, kí hiệu của quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(6) Ghi tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(9) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(10) Phân tích, lập luận những căn cứ để thay đổi (bổ sung) quyết định kháng nghị.

(11) Thay đổi (bổ sung) nội dung nào trong quyết định kháng nghị và nội dung mới được thay đổi (bổ sung) là gì.

(12) Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

(13) Căn cứ quy định về thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm trong Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(14) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

**Mẫu số 24/DS**

Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC

ngày 25 tháng 11 năm 2021

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị phúc thẩm**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN…(2)….**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 284,…(4)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày…tháng…năm…, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(5)…ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm…(6)…đối với Bản án (Quyết định) ...số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(7)…giải quyết vụ án (việc)…(8)…về…(9)…giữa các đương sự:

…………………………………..(10)………………………………….. …………………………………………………………………………..

Sau khi xem xét lại nội dung kháng nghị, hồ sơ vụ án (việc)…(8)…và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…xét thấy:

………………………………………(11)…………………………………...………………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị phúc thẩm…(6)… ngày…tháng…năm…của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(5)…đối với Bản án (Quyết định)…số… ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(7)… *(Nếu rút một phần thì nêu rõ rút phần nào).*

2. Đề nghị Tòa án nhân dân…(12)…đình chỉ xét xử (giải quyết) phúc thẩm đối với vụ án (việc)…(8)…nêu trên *(nếu rút toàn bộ kháng nghị và không có kháng cáo của đương sự)* hoặc đề nghị Tòa án nhân dân…(12)…xét xử (giải quyết) phúc thẩm vụ án (việc)…(8)…theo quy định của pháp luật *(nếu rút một phần kháng nghị)*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án nhân dân…(12)…;  - Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm (để báo cáo) trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát cấp sơ thẩm rút kháng nghị;  **-** Tòa án giải quyết sơ thẩm vụ việc;  - Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (để biết) trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát cấp phúc thẩm rút kháng nghị;  - Các đương sự có liên quan đến kháng nghị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 24/DS:** *Biểu mẫu áp dụng chung cho việc rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án, việc dân sự, việc xét đơn yêu cầu của Tòa án.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định rút toàn bộ (một phần) quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Bổ sung Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự trong trường hợp rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm theo thủ tục giải quyết việc dân sự.

(5) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(6) Ghi số, kí hiệu của quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(7) Ghi tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(10) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ (việc) dân sự.

(11) Phân tích lý do rút quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(12) Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(13) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 25/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:… /KN-VKS-…(3)… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng…… năm 20…* |

**KIẾN NGHỊ**

**Quyết định (Thông báo về việc không ra quyết định)**

**áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân…(4)…

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 140, 141 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Qua kiểm sát đối với Quyết định (Thông báo về việc không ra quyết định) áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời...(5)…của Tòa án nhân dân...(4)…cùng các tài liệu, chứng cứ có liên quan, Viện kiểm sát nhân dân...(2)…xét thấy:

…………………………………(6)………………………………………………………………………………………………………………

Để bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân …(4)… xem xét lại Quyết định (Thông báo về việc không ra quyết định) áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên theo quy định của pháp luật./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo);  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;  - Lưu: VT, HSKS. |  | (7)  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 25/DS:** *Biểu mẫu được áp dụng kiến nghị về Quyết định áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) hoặc Thông báo về việc không ra quyết định áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời của Thẩm phán trước khi mở phiên tòa (phiên họp).*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân có vi phạm bị kiến nghị.

(5) Ghi số, kí hiệu, ngày tháng năm ban hành Quyết định áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc Thông báo về việc không ra quyết định áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời.

(6) Nêu và phân tích rõ vi phạm Tòa án trong việc quyết định áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) hoặc không quyết định áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật.

(7) - Trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN”**

Trường hợp Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 26/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/YC-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…, ngày … tháng … năm 20…* |

**YÊU CẦU**

**Xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ**

Kính gửi:Tòa án nhân dân ..........(4)..........

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Để bảo đảm việc giải quyết vụ án (việc)…(5)…về…(6)…do Tòa án nhân dân …(4)… thụ lý, giải quyết giữa…(7)…có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…yêu cầu Tòa án nhân dân...(4)...tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ sau:

…………………………………(8)………………………………………………………………………………………………………………

Sau khi có kết quả xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ nêu trên, yêu cầu Tòa án nhân dân....(4)...sao gửi tài liệu, chứng cứ thu thập được hoặc thông báo kết quả cho Viện kiểm sát nhân dân...(2)…để kiểm sát việc giải quyết vụ án (việc)…(5)…của Tòa án theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án nhân dân…(4)…không đồng ý với yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân …(2)…hoặc không xác minh, thu thập được tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu thì gửi văn bản trả lời cho Viện kiểm sát biết trước thời điểm Tòa án mở phiên tòa (phiên họp)./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. |  | **TL.VIỆN TRƯỞNG**  **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (9) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 26/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp Viện kiểm sát cấp sơ thẩm, phúc thẩm yêu cầu Tòa án nhân dân cùng cấp xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để đảm bảo việc giải quyết vụ việc là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.*

(1)Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nơi ban hành văn bản yêu cầu.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ (việc).

(5) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(6) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung yêu cầu).

(7) Ghi thông tin đương sự trong vụ việc.

(8) Nội dung yêu cầu xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ.

(9) Trường hợp Kiểm sát viên cấp cao giữ chức vụ Viện trưởng Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao ký thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KIỂM SÁT VIÊN – VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 27/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …. /PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu)**

Ngày…tháng…năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Thông báo số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(4) …về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) của…(5)...

Qua kiểm sát Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) nêu trên thấy:

**1. Về hình thức Thông báo**

……………………………………(6)……………………………………………………………………………………………………………

**2. Về căn cứ trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu)**

……………………………………(7)……………………………………………………………………………………………………………

**3. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

…………………………………………………………………………

**4. Đề xuất của Kiểm sát viên/ Kiểm tra viên**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**5. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

……………………………………(8)……………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày….tháng…năm….*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/ KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 27/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tên của Tòa án nhân dân ra Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu).

(5) Ghi rõ tên, địa chỉ của người khởi kiện (người yêu cầu).

(6) Ghi rõ hình thức Thông báo trả lại đơn khởi kiện đúng hay không đúng theo Mẫu 27-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao); Thông báo trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Mẫu số 06-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

(7) Ghi rõ Tòa án trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) đúng hay không đúng quy định tại khoản 1 Điều 192 (khoản 1 Điều 364) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(8) Lãnh đạo Viện đối với Viện kiểm sát cấp huyện, lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát cấp tỉnh ghi ý kiến đối với nội dung kiểm sát của Kiểm sát viên (Kiểm tra viên).

|  |
| --- |
| **Mẫu số** 28**/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../YC-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**YÊU CẦU**

**Sao chụp bản sao đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) và tài liệu, chứng cứ**

Kính gửi:Tòa án nhân dân …(4)…

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Điều 21, Điều 58 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 21 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Ngày…tháng…năm, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) số...ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân…(4)…về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) của...(5)...

Để có căn cứ xem xét việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), Viện kiểm sát nhân dân…(2)…yêu cầu Tòa án nhân dân…(4)…cho sao chụp bản sao đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) của …(5)…và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) theo quy định của pháp luật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. |  | **TL. VIỆN TRƯỞNG**  **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 28/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát ban hành yêu cầu.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu).

(5) Ghi thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu).

|  |
| --- |
| **Mẫu số** 29**/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../KN-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…………, ngày … tháng … năm 20…* |

**KIẾN NGHỊ**

**Việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu)**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân…(4)…

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 194,…(5)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Qua kiểm sát Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) số…ngày… tháng…năm …của Tòa án nhân dân…(4)..., xem xét đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) của…(6)…và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Viện kiểm sát nhân dân …(2)…xét thấy:

………………………………….(7)…………………………………… …………………………………………………………………………

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện (người yêu cầu), Viện kiểm sát nhân dân…(2)…kiến nghị Toà án nhân dân…(4)…nhận lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành thụ lý vụ án (việc)…(8)…theo quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp (để báo cáo);  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;  - Lưu: VT , HSKS. | **TL. VIỆN TRƯỞNG**  **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 29/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân bị kiến nghị.

(5) Trường hợp kiến nghị việc trả lại đơn yêu cầu thì điền thêm Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp đơn khởi kiện (đơn yêu cầu).

(7) Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả lời đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), quy định của pháp luật để phân tích, đánh giá việc khởi kiện (yêu cầu) của người khởi kiện (người yêu cầu) là có căn cứ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 30/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:….. /PB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên họp xem xét, giải quyết**

**kiến nghị (khiếu nại) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu)**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 194,…(4)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 26 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân…(5)…mở phiên họp xem xét, giải quyết kiến nghị (khiếu nại) của…(6)…về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) tại Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) số…ngày… tháng… năm…

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát biểu ý kiến như sau:

………………………………………(7)………………………………

………………………………………………………………………….

Vì các lẽ trên,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đề nghị Tòa án nhân dân …(5)…chấp nhận kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân…(2)…, nhận lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) và tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành thụ lý vụ án (việc)…(8)…(hoặc căn cứ quy định tại…(9)…giải quyết khiếu nại theo hướng…(10)…)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án nhân dân…(5)…;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu**:** VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 30/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành bài phát biểu.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Trường hợp phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp giải quyết khiếu nại về việc trả lại đơn yêu cầu thì điền thêm khoản 3 Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự vào phần căn cứ của biểu mẫu.

(5) Tên Tòa án nhân dân mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại (kiến nghị).

(6) Nêu rõ số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân, khiếu nại của người khởi kiện, người yêu cầu (họ tên, địa chỉ).

(7) Tùy từng trường hợp mà Kiểm sát viên lựa chọn xây dựng nội dung phát biểu phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 26 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TAND ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) (10) Trường hợp khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện có căn cứ, đúng quy định của pháp luật thì căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 (nếu là đơn yêu cầu thì có thêm khoản 3 Điều 364) Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án nhận lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) và tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành việc thụ lý vụ việc.

Trường hợp khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) không có căn cứ thì theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 194 (nếu là đơn yêu cầu thì có thêm khoản 3 Điều 364) Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án giữ nguyên việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu).

|  |
| --- |
| **Mẫu số 31/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …/KN-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**KIẾN NGHỊ**

**Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị)**

**về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu)**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân…(4)…

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 194,…(5)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Sau khi xem xét Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự) số…ngày…tháng… năm…của Tòa án nhân dân …(6)…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)… xét thấy:

………………………………….(7)…………………………………… ………………………………………………………………………….

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện (người yêu cầu), Viện kiểm sát nhân dân…(2)…kiến nghị Chánh án Toà án nhân dân …(4)…yêu cầu Tòa án nhân dân…(6)…nhận lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) và tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành thụ lý vụ án (việc)…(8)…theo quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp (để báo cáo);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (9) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 31/DS:** *Biểu mẫu được áp dụng kiến nghị Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) theo quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 194, Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Trường hợp kiến nghị theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi tên Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp của Tòa án ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu).

Trường hợp kiến nghị theo khoản 7 Điều 194 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Kiến nghị đối với Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh ban hành thì ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao

- Kiến nghị đối với Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) do Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao ban hành thì ghi tên Tòa án nhân dân tối cao.

(5) Trường hợp kiến nghị Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn yêu cầu thì điền Điều 364 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) bị kiến nghị.

(7) Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trả lời đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), quy định của pháp luật để phân tích, nhận định Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) có vi phạm.

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 32/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *…, ngày …tháng…năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Thông báo về việc thụ lý vụ án (Thông báo thụ lý việc dân sự)**

Ngày…tháng…năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án (Thông báo thụ lý việc dân sự) số…ngày… tháng… năm…của Tòa án nhân dân…(4) …chuyển đến.

Qua kiểm sát Thông báo về việc thụ lý vụ án (Thông báo thụ lý việc dân sự) nêu trên thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Thông báo**

……………………………………(5)……………………………………………………………………………………………………………

**2. Về hình thức Thông báo**

……………………………………(6)……………………………………………………………………………………………………………

**3. Về nội dung Thông báo**

……………………………………(7)……………………………………………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên/ Kiểm tra viên**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

……………………………………(8)……………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…tháng…năm…*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/ KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 32/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án (Thông báo thụ lý việc dân sự).

(5) Ghi rõ Tòa án gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án (Thông báo thụ lý việc dân sự).đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 1 Điều 196 (khoản 1 Điều 365) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) Ghi rõ hình thức Thông báo về việc thụ lý vụ án (Thông báo thụ lý việc dân sự) đúng hay không đúng theo Mẫu 30-DS ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Mẫu số 09-VDS ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

(7) Ghi rõ nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án (Thông báo thụ lý việc dân sự) đúng hay không đúng quy định tại khoản 2 Điều 196 (khoản 2 Điều 365) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(8) Ý kiến của lãnh đạo Viện đối với Viện kiểm sát cấp huyện, lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát cấp tỉnh.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 33/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ….. /KN-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…tháng…năm…* |

**KIẾN NGHỊ**

**Về việc chuyển (không chuyển) hồ sơ vụ án (việc)…(4)…**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân…(5)….

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57 và khoản 1 Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Qua kiểm sát việc thụ lý, giải quyết vụ án (việc)…(4)…của Tòa án nhân dân…(5)…tại Thông báo về việc thụ lý vụ án (việc)…(4)…số…ngày… tháng… năm…, giữa các đương sự:

………………………………….(6)……………………………………. ………………………………………………………………………….

Viện kiểm sát nhân dân…(2)… xét thấy:

………………………………….(7)……………………………………. ………………………………………………………………………….

Để bảo đảm việc thụ lý, giải quyết vụ án (việc)…(4)…nêu trên đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…kiến nghị Chánh án Toà án nhân dân…(5)…(8)…/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp (để báo cáo);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (9) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 33/DS:**

*Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp: (i)**trường hợp phát hiện vụ án (việc) không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cùng cấp thì Viện kiểm sát sử dụng biểu mẫu để kiến nghị ngay Tòa án cùng cấp ban hành quyết định chuyển hồ sơ vụ việc cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết; (2) kiến nghị trong trường hợp phát hiện vụ án (việc) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cùng cấp nhưng Tòa án cùng cấp lại ban hành quyết định chuyển hồ sơ cho Tòa án khác không có thẩm quyền giải quyết.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định chuyển hồ sơ vụ việc hoặc không ban hành Quyết định chuyển hồ sơ vụ việc.

(6) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(7) Phân tích, đánh giá việc Tòa án ban hành hoặc không ban hành quyết định chuyển hồ sơ vụ việc không đúng quy định của pháp luật.

(8) Đối với trường hợp vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cùng cấp nhưng Tòa án lại ban hành quyết định chuyển hồ sơ vụ việc thì kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cùng cấp hủy quyết định và tiếp tục thụ lý, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cùng cấp thì kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cùng cấp ban hành quyết định chuyển hồ sơ vụ việc theo quy định của pháp luật.

(9) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 34/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../KN-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**KIẾN NGHỊ**

**Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân…(4)…..

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 317, 319 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Qua kiểm sát đối với Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số:…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(4)…giải quyết vụ án…(5)…về…(6)…, giữa các đương sự:

……………………………………(7)………………………………..……..…..………………………………………………………………….

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…xét thấy:

………………………………….(8)………………………………….… ………………………………………………………………………….

Để bảo đảm việc thụ lý, giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…kiến nghị Chánh án Toà án nhân dân…(4)…hủy Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn nêu trên, chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Viện kiểm sát nhân dân cấp trên  trực tiếp (để báo cáo);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Bộ phận làm công tác tham mưu tổng hợp của đơn vị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (9) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 34/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kiến nghị.

(3) Vụ án dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn bị kiến nghị.

(5) Tùy thuộc vào loại tranh chấp để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(6) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (Ví dụ: Tranh chấp về hợp đồng mua bán nhà ở; Tranh chấp về thừa kế).

(7) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ án dân sự.

(8) Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để phân tích, đánh giá vụ án không đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(9) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 35/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./BCĐX-VKS-…(3)…  (Lưu hành nội bộ) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20…..* |

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**

**Về việc giải quyết vụ án (việc)…(4)…theo thủ tục sơ thẩm**

Họ tên, chức danh của người báo cáo:…………………..(5).................

Tôi được phân công nghiên cứu, đề xuất giải quyết vụ án (việc)…(4)… về …(6)…do Tòa án nhân dân…(7)…thụ lý, giải quyết giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..……………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án (việc) …(4)..., tôi báo cáo kết quả nghiên cứ hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án (việc)…(4)…nêu trên như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...**

……………………………………(9)…………………………………..….…..……………………………………………………………………

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...CỦA TÒA ÁN**

……………………………………(10)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**III. QUAN ĐIỂM CỦA CÔNG CHỨC NGHIÊN CỨU**

**1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng**

**1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án**

……………………………………(11)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**1.2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng**

……………………………………(12)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**2. Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án (việc)…(4)…**

……………………………………(13)…………………………………….…..……………………………………………………………………

Trên đây là báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và quan điểm về đường lối giải quyết vụ án (việc)…(4)…của công chức nghiên cứu. Đề nghị lãnh đạo đơn vị xem xét, cho ý kiến./.

**Công chức báo cáo**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

*(14)*

*Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo phụ trách*

*Ngày...tháng...năm... lãnh đạo phụ trách cho ý kiến*

|  |
| --- |
| **Ý kiến của lãnh đạo phụ trách** |

*Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo Viện*

*Ngày...tháng...năm... lãnh đạo Viện cho ý kiến*

**Ý kiến của lãnh đạo Viện**

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 35/DS:**

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo đề xuất.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi họ tên, chức danh tư pháp (chức vụ lãnh đạo) của người báo cáo.Trường hợp có nhiều công chức cùng nghiên cứu, đề xuất giải quyết vụ việc thì ghi Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính lên đầu và sau đó ghi lần lượt các Kiểm sát viên cùng tham gia nghiên cứu, đề xuất giải quyết vụ việc).

(6) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(7) Tên của Tòa án nhân dân thụ lý, giải quyết vụ việc.

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(9) Yêu cầu trình bày ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, trung thực, chính xác nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), trình bày, yêu cầu của đương sự; trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có)*; các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập được *(nếu có)*.

(10)

- Nêu quá trình Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng sơ thẩm đối với vụ việc theo trình tự thời gian từ khi thụ lý vụ việc đến thời điểm công chức làm báo cáo đề xuất: việc thụ lý vụ (việc); xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) hoặc không áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời *(nếu có);* tạm đình chỉ *(nếu có);* việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp và các thủ tục tố tụng khác *(nếu có)* do Tòa án tiến hành.

**-** Trường hợp vụ việc từng bị Tòa án có thẩm quyền tuyên hủy để xét xử sơ thẩm lại thì nêu phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc bị tuyên hủy trước đó.

(11)

- Nhận xét, đánh giá rõ ràng, đầy đủ về việc Tòa án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng hay chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan *(tránh lặp lại những nội dung đã được trình bày tại Phần II)*

- Trường hợp Tòa án, Thẩm phán có vi phạm, cần nêu rõ vi phạm, đánh giá về mức độ vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định pháp luật bị vi phạm và đề xuất hướng xử lý vi phạm.

(12)

- Nhận xét, đánh giá rõ ràng, đầy đủ người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ việc đến thời điểm công chức làm báo cáo đề xuất đã chấp hành đúng, đầy đủ hay chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền và nghĩa vụ của đương sự, người tham gia tố tụng khác. Trường hợp người tham gia tố tụng có vi phạm, cần nêu rõ vi phạm là gì, đánh giá về mức độ vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm.

Đề xuất hướng xử lý đối với vi phạm về tố tụng của người tham gia tố tụng.

(13) Phân tích, lập luận, đánh giá đầy đủ, khách quan về những tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ (việc); căn cứ vào quy định của pháp luật; tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ *(nếu có)* để đề xuất chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị cụ thể của đương sự.

Trong trường hợp công chức được phân công cùng tham gia nghiên cứu vụ việc có quan điểm đề xuất khác với Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính thì ghi rõ quan điểm đề xuất của công chức đó sau phần đề xuất của Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính.

(14) Trường hợp có nhiều công chức nghiên cứu, đề xuất thì tất cả đều phải ký, ghi rõ họ tên vào phần người báo cáo.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 36/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./PB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20…* | | |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp) sơ thẩm…(4)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58,…(5)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 28 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân…(6)… mở phiên tòa (phiên họp) sơ thẩm giải quyết vụ án (việc)…(7)…về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………..….…..……………………………………………………………………

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)…(7)…, kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân…(6)…và tham gia phiên tòa (phiên họp) sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát biểu ý kiến như sau:

**I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG**

**1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán**

……………………………………(10)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử (Hội đồng giải quyết việc dân sự; Hội đồng xét đơn yêu cầu), Thư ký phiên tòa (phiên họp)**

……………………………………(11)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng**

……………………………………(12)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)…(7)…**

……………………………………(13)…………………………………….…..……………………………………………………………………

**III.** **YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC VI PHẠM *(NẾU CÓ)***

……………………………………(14)…………………………………….…..……………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…..về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án (việc)...(7)...nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Toà án xét xử sơ thẩm;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 36/DS:**

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành bài phát biểu.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi rõ tên phiên tòa (phiên họp) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Trường hợp phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm thì điền Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thì điền Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự; phát biểu tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì điền Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự; phát biểu tại phiên họp xét đơn yêu cầu thì tùy vào nội dung việc xét đơn yêu cầu để lựa chọn điều luật trong Bộ luật Tố tụng dân sự để điền vào biểu mẫu cho phù hợp (ví dụ: Phiên họp xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài thì điền Điều 438 Bộ luật Tố tụng dân sự).

(6) Tên của Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm.

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(8) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp hoặc nội dung việc yêu cầu.

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(10)

- Nêu rõ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ hay không đúng, chưa đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; việc áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời (nếu có) và các thủ tục tố tụng khác (nếu có).

- Trường hợp Thẩm phán có vi phạm về tố tụng thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm của Thẩm phán và dẫn chiếu cụ thể quy định bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) vụ việc.

(11)

- Nêu rõ Hội đồng xét xử (Hội đồng giải quyết việc dân sự, Hội đồng xét đơn yêu cầu), Thư ký phiên tòa (phiên họp) đã thực hiện đúng, đầy đủ hay chưa đúng, chưa đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử (giải quyết) vụ việc.

- Trường hợp Hội đồng xét xử (Hội đồng giải quyết việc dân sự, Hội đồng xét đơn yêu cầu), Thư ký phiên tòa (phiên họp) có vi phạm về việc xét xử (giải quyết) vụ việc thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) vụ việc.

(12)

- Trường hợp đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định pháp luật liên quan thì Kiểm sát viên nêu rõ *“Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật”*.

- Trường hợp có người tham gia tố tụng vi phạm quyền, nghĩa vụ tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình giải quyết vụ việc thì nội dung phát biểu của Kiểm sát viên phải nêu rõ tư cách tố tụng của từng người, nội dung vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) vụ việc và yêu cầu Hội đồng xét xử có biện pháp xử lý vi phạm.

(13) Nội dung về việc giải quyết vụ việc được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 (điểm c khoản 2) Điều 28 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(14) Trường hợp Kiểm sát viên có kiến nghị, yêu cầu tại phiên tòa (phiên họp) thì ghi rõ nội dung kiến nghị, yêu cầu.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 37/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20* | | |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp sơ thẩm\***

**Phần I: Dùng cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Bản án (Quyết định)…(4)…của Tòa án nhân dân…(5)…giải quyết vụ án (việc) …(6)… về…(7)…giữa các đương sự:

………………………………………(8)…………………………………..….…….……………………………………………………………………

Qua kiểm sát Bản án (Quyết định) nêu trên thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Bản án (Quyết định)**

………………………………………(9)…………………………………..….…….……………………………………………………………………

**2. Về hình thức của Bản án (Quyết định)**

………………………………………(10)…………………………………..….…….……………………………………………………………………

**3. Về nội dung của Bản án (Quyết định)**

……………………………………(11)…………………………………………………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên/ Kiểm tra viên**

…………………………………………………………………………..….………………………………………………………………………………

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

…………………………………(12)…………………………………………..…………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…..tháng……năm……..*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/ KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |
|  |  |

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát cấp phúc thẩm;

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có thẩm quyền theo

lãnh thổ *(sau khi Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp*

*huyện có hiệu lực pháp luật)*;

- Lưu: HSKS.

**Phần II: Dùng cho Viện kiểm sát nhân dân cấp phúc thẩm**

**(Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có thẩm quyền**

**theo lãnh thổ kiểm sát Bản án (Quyết định) của**

**Tòa án nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật)**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(13)…nhận được Bản án (Quyết định)…(4)…Tòa án nhân dân...(5)…và phiếu kiểm sát do Viện kiểm sát nhân dân…(2)…chuyển đến.

Qua nghiên cứu Bản án (Quyết định) nêu trên và kiểm tra kết quả kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân…(2)…, Viện kiểm sát nhân dân…(13)…thấy:

- Nhất trí (hoặc không nhất trí) với nội dung kiểm sát do Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đề xuất:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

- Bổ sung thêm vi phạm phát hiện:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

- Đề xuất của Kiểm sát viên/ Kiểm tra viên:

……………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………..

- Ý kiến của lãnh đạo đơn vị:

……………………………………(14)………………………………………..…………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…..tháng……năm……..*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/ KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |
|  |  |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 37/DS:**

***(\*)****Biểu mẫu áp dụng cho việc kiểm sát đối với: Bản án dân sự sơ thẩm; Quyết định giải quyết sơ thẩm việc dân sự; Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu; Quyết định công nhận (không công nhận) kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết sơ thẩm vụ (việc) dân sự; Quyết định đình chỉ giải quyết sơ thẩm vụ án (việc) dân sự; Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Bản án (Quyết định).

(5) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(9) Ghi rõ Tòa án cấp sơ thẩm gửi Bản án (Quyết định) cho Viện kiểm sát đúng hay chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viện dẫn quy định cụ thể). Nếu Tòa án gửi chậm thì ghi rõ gửi chậm bao nhiêu ngày.

(10) Ghi rõ hình thức của Bản án (Quyết định) đúng hay không đúng theo biểu mẫu (viện dẫn biểu mẫu cụ thể) ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(11) Đánh giá nội dung của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc của Tòa án cấp sơ thẩm đúng hay không đúng quy định của pháp luật, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật.

(12) Ý kiến của lãnh đạo Viện đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

(13) Tên Viện kiểm sát nhân dân cấp phúc thẩm (Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có thẩm quyền theo lãnh thổ).

(14) Ý kiến của lãnh đạo Phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; lãnh đạo Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 38/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:……/BC-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**BÁO CÁO**

**Đề nghị kháng nghị phúc thẩm đối với**

**Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của**

**Tòa án nhân dân…(4)…**

Kính gửi: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân… (5)…

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đã kiểm sát việc giải quyết vụ án (việc) …(6)…về…(7)…của Tòa án nhân dân…(4)…theo thủ tục sơ thẩm, giữa:

…………………………………(8)………………………………………...…………………………………………………………………………….

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận thấy:

**1. Nội dung vụ án (việc)…(6)…**

…………………………………(9)………………………………………...…………………………………………………………………………….

**2. Việc giải quyết vụ án (việc)…(6)…của Tòa án cấp sơ thẩm**

…………………………………(10)………………………………………...……………………………………………………………………………

**3. Vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm**

…………………………………(11)………………………………………...……………………………………………………………………………

**4. Quan điểm, lý do đề nghị kháng nghị phúc thẩm**

…………………………………(12)………………………………………...………………………………………………………………………………..

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…báo cáo đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(5)…xem xét, quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(4)…/.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 38/DS:** *Mẫu này chỉ sử dụng trong trường hợp thời hạn kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã hết, đề nghị Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm.*

1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo đề nghị kháng nghị.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị đề nghị kháng nghị.

(5) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có thẩm quyền kháng nghị phúc thẩm.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(9) Trình bày tóm tắt nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu); trình bày và yêu cầu của đương sự; lời trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có*; tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập *(nếu có)*.

(10) Trích phần quyết định của Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp sơ thẩm.

Trường hợp vụ việc từng bị Tòa án có thẩm quyền tuyên hủy để xét xử sơ thẩm lại thì nêu thêm phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc bị tuyên hủy trước đó.

(11) Phân tích, đánh giá vi phạm, sai lầm nghiêm trọng của Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp sơ thẩm là căn cứ để kháng nghị phúc thẩm, ví dụ: việc đánh giá chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Hội đồng giải quyết việc dân sự, Hội đồng xét đơn yêu cầu) thiếu khách quan, toàn diện; có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc của Tòa án không đúng quy định của pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

(12) Nêu và phân tích quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo về đường lối giải quyết vụ việc, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật; lý do báo cáo đề nghị kháng nghị phúc thẩm.

(13) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 39/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |
| |  |  | | --- | --- | | VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…. /PB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày… tháng…năm 20…* | | | |  |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên họp xét kháng cáo quá hạn**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 275 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 29 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân…(4)…mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn của…(5)…đối với Bản án (Quyết định)…(6)…của Tòa án nhân dân…(7)…giải quyết vụ án (việc)…(8)…về…(9)…, giữa các đương sự:

…………………………………(10)………………………………………...…………………………………………………………………………….

Sau khi nghiên cứu bản tường trình về lý do kháng cáo quá hạn, các tài liệu, chứng cứ liên quan *(nếu có)*, kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân…(4)…và tham gia phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)… phát biểu ý kiến như sau:

**1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng**

……………………………………(11)………………………………………..…..…………………………………………………………………....

**2. Việc giải quyết kháng cáo quá hạn**

………………………………………(12)……………………………………..…..…………………………………………………………………....

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết kháng cáo quá hạn nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Toà án nhân dân…(3)…;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị (để báo cáo);  **-** Lưu:VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 39/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân có Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tên Tòa án nhân dân xét kháng cáo quá hạn.

(5) Nêu rõ họ tên, địa chỉ của cá nhân, cơ quan, tổ chức có kháng cáo quá hạn.

(6) Nêu rõ tên, số, ngày tháng năm ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(7) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị kháng cáo.

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp hoặc nội dung việc yêu cầu.

(10) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(11) Ghi rõ Hội đồng xét kháng cáo quá hạn đã tiến hành phiên họp xem xét kháng cáo quá hạn đúng hay chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trường hợp Hội đồng xét kháng cáo quá hạn có vi phạm quy định của pháp luật thì Kiểm sát viên phát biểu về vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm

(12) Phân tích làm rõ quan điểm và căn cứ pháp luật về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo quá hạn.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 40/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …./PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn số:...ngày… tháng… năm …của Tòa án nhân dân…(4)…đối với Bản án (Quyết định)…(5)…giải quyết vụ án (việc)…(6)…về…(7)…giữa các đương sự:

………………………………………(8)………………………………………………………………………………………………………………

Qua kiểm sát Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn (sau đây viết tắt là Quyết định) nêu trên thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Quyết định**

………………………………………(9)………………………………………………………………………………………………………………

**2. Về hình thức của Quyết định**

………………………………………(10)………………………………………………………………………………………………………………

**3. Về nội dung của Quyết định**

………………………………………(11)………………………………………………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

…………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………….

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên**

…………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………..

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

……………………………………(12)……………………………………..……………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…..tháng……năm……..*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 40/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn.

(5) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng năm của Bản án (Quyết định) và tên Tòa án nhân dân ban hành.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự trong vụ việc.

(9) Ghi rõ Tòa án gửi Quyết định đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư liên tịch số 02/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(10) Ghi rõ hình thức của Quyết định đúng hay không đúng theo Mẫu 59-DS hoặc Mẫu số 60-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

(11) Căn cứ lý do kháng cáo quá hạn và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc kháng cáo quá hạn, quy định của pháp luật để phân tích, đánh giá quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn đúng hay không đúng quy định của pháp luật.

(12) Ý kiến của lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát cấp tỉnh; lãnh đạo Viện nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 41/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../PB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên họp xét chậm nộp**

**biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 275, khoản 2 Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân…(4)…mở phiên họp xét việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của…(5)…khi kháng cáo Bản án (Quyết định)…(6)…của Tòa án nhân dân…(7)…giải quyết vụ án (việc)…(8)…về …(9)…, giữa các đương sự:

……………………………………(10)………………………………………..…..……………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu văn bản trình bày lý do chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của…(5)…, các tài liệu, chứng cứ liên quan *(nếu có)*, kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân…(4)…và tham gia phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát biểu ý kiến như sau:

**1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng**

……………………………………(11)………………………………………..…..……………………………………………………………………

**2. Việc giải quyết chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm**

……………………………………(12)………………………………………..…..……………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Toà án nhân dân…(4)…;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị (để báo cáo);  **-** Lưu:VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 41/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân có Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân phúc thẩm xét việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

(5) Nêu rõ họ tên, địa chỉ của cá nhân, cơ quan, tổ chức nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

(6) Ghi tên, số, ngày tháng năm ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(7) Ghi tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp hoặc nội dung việc yêu cầu.

(10) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(11) Ghi rõ Hội đồng xét chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tiến hành phiên họp đúng hay không đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 275; khoản 2 Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Hội đồng xét chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm có vi phạm thì Kiểm sát viên phát biểu về vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm.

(12) Phân tích, nêu rõ quan điểm và căn cứ pháp luật về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 42/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc**

**chậm nộp biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc chậm nộp biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm số:...ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(4)...

Qua kiểm sát của Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc chậm nộp biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm (sau đây viết tắt là Quyết định) nêu trên thấy:

**1. Về nội dung của Quyết định**

………………………………………(5)……………………………….…….…………………………………………………………………………

**2. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

…………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………….

**3. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên**

…………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………..

**4. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

…………………………………(6)………………………………………..………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…..tháng……năm……..*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 42/DS:**

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc chậm nộp biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm.

(5) Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc chậm nộp biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm để xem xét, đánh giá Quyết định đúng hay không đúng quy định của pháp luật.

(6) Ý kiến của lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; lãnh đạo Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 43/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…tháng…năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Thông báo về việc thụ lý vụ án (việc)…(4)**

**để xét xử (giải quyết) phúc thẩm**

Ngày…tháng…năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)… nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án (việc)…(4)…để xét xử (giải quyết) phúc thẩm số… ngày…tháng …năm…của Tòa án nhân dân…(5)…, giữa các đương sự:

………………………………………(6)……………………………………………………………………………………………………………….

Qua kiểm sát Thông báo nêu trên thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Thông báo**

………………………………………(7)……………………………………………………………………………………………………………….

**2. Về hình thức của Thông báo**

………………………………………(8)……………………………………………………………………………………………………………….

**3. Về nội dung của Thông báo**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

…………………………………(9)……………………………………………………………………………………………………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…tháng…năm…*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 43/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi tên của Tòa án nhân dân ban hành Thông báo thụ lý.

(6) Ghi thông tin của đương sự trong vụ việc.

(7) Ghi rõ Tòa án gửi Thông báo thụ lý đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 1 Điều 285, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(8) Ghi rõ hình thức Thông báo thụ lý đúng hay không đúng theo Mẫu 65-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Đối với Thông báo thụ lý việc dân sự để giải quyết phúc thẩm không có Mẫu do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành thì không cần kiểm sát nội dung này.

(9) Ý kiến của lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; lãnh đạo Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 44/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../BCĐX-VKS-…(3)…  Lưu hành nội bộ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**

**Việc giải quyết vụ án (việc)…(4)…theo thủ tục phúc thẩm**

Họ tên, chức danh của người báo cáo:…………………..(5)......................

Tôi được phân công nghiên cứu, đề xuất giải quyết vụ án (việc)…(4)… về…(6)…do Tòa án nhân dân…(7)…thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu đơn kháng cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân…(9)…*(nếu có)*, hồ sơ vụ án (việc) …(4)…, tài liệu, chứng cứ mới thu thập được *(nếu có),* tôi báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án (việc) …(4)…nêu trên như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)…(4)…**

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)…(4)...**

……………………………………(11)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**III. QUAN ĐIỂM CỦA CÔNG CHỨC NGHIÊN CỨU**

**1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng**

**1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án**

……………………………………(12)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**1.2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng**

……………………………………(13)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**2. Tính có căn cứ, hợp pháp của kháng cáo (kháng nghị)**

……………………………………(14)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**3. Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án (việc)…(4)…**

……………………………………(15)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án (việc)…(4)…nêu trên. Đề nghị lãnh đạo đơn vị xem xét, cho ý kiến./.

**Công chức báo cáo**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

*(16)*

*Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo phụ trách*

*Ngày...tháng...năm...lãnh đạo phụ trách cho ý kiến*

|  |
| --- |
| **Ý kiến của lãnh đạo phụ trách** |

*Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo Viện*

*Ngày...tháng...năm...lãnh đạo Viện cho ý kiến*

**Ý kiến của lãnh đạo Viện**

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 44/DS:** *Báo cáo này áp dụng cho việc báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc) dân sự hoặc hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và đề xuất quan điểm giải quyết vụ việc theo thủ tục phúc thẩm.*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo đề xuất.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi rõ họ tên, chức danh tư pháp (chức vụ quản lý) của người báo cáo.Nếu có nhiều công chức được phân công cùng nghiên cứu, đề xuất giải quyết thì ghi Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính lên đầu và sau đó ghi lần lượt các Kiểm sát viên cùng tham gia nghiên cứu, đề xuất giải quyết vụ việc)

(6) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(7) Tên của Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án việc.

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(9) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(10) Yêu cầu trình bày ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, trung thực, chính xác về nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu), trình bày và yêu cầu của đương sự; lời trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có)*; tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án, Viện kiểm sát xác minh, thu thập (*nếu có).*

(11)

- Ghi phần quyết định của Bản án (Quyết định) sơ thẩm giải quyết vụ việc của Tòa án bị kháng cáo, kháng nghị *(Trường hợp vụ việc từng bị Tòa án có thẩm quyền tuyên hủy để xét xử lại thì nêu phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc bị tuyên hủy trước đó).*

- Ghi nội dung về quan điểm giải quyết vụ việc của Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (có cùng hay không cùng quan điểm giải quyết vụ việc với Tòa án cấp sơ thẩm).

**-** Ghi tóm tắt nội dung kháng cáo của đương sự, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm (*nếu có).*

**-** Ghi nội dung về quá trình Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành các thủ tục tố tụng phúc thẩm theo trình tự thời gian từ khi thụ lý đến thời điểm công chức làm báo cáo đề xuất: việc thụ lý vụ (việc) xét xử (giải quyết) phúc thẩm, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) hoặc không áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời *(nếu có);* tạm đình chỉ *(nếu có);* việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp và các thủ tục tố tụng khác do Tòa án tiến hành *(nếu có).*

(12)

- Nhận xét, đánh giá về việc Tòa án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng hay chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan *(tránh lặp lại những nội dung đã được trình bày tại Phần II)*

- Trường hợp Tòa án, Thẩm phán có vi phạm, cần nêu rõ vi phạm là gì, đánh giá về mức độ vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định pháp luật bị vi phạm và xuất hướng xử lý vi phạm.

(13)

Nhận xét, đánh giá về người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ việc để xét xử (giải quyết) phúc thẩm đến thời điểm báo cáo đề xuất đã chấp hành đúng, đầy đủ hay chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người tham gia tố tụng khác. Trường hợp đương sự, người tham gia tố tụng có vi phạm, cần nêu rõ vi phạm là gì, đánh giá về mức độ vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm.

Đề xuất hướng xử lý đối với vi phạm về tố tụng của người tham gia tố tụng.

(14) Lập luận, đánh giá về tính hợp pháp, tính có căn cứ của kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp sơ thẩm.

(15) Phân tích, nhận định Bản án (Quyết định) hoặc phần Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị có đúng quy định của pháp luật hay không? Từ đó, đề xuất chấp nhận hoặc không chấp nhận một phần (toàn bộ) kháng cáo của đương sự; kháng nghị của Viện kiểm sát cấp dưới.

Trong trường hợp công chức được phân công cùng tham gia nghiên cứu vụ việc có quan điểm đề xuất khác với Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính thì ghi rõ quan điểm đề xuất của công chức đó.

(16) Trường hợp có nhiều công chức nghiên cứu, đề xuất thì tất cả đều phải ký, ghi rõ họ tên vào phần người báo cáo.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 45/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số …. /PB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng …… năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp) phúc thẩm**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58,…(4)… Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*;

*Căn cứ Điều 30 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân…(5)…mở phiên tòa (phiên họp) phúc thẩm giải quyết vụ án (việc)...(6)...về…(7)…, giữa các đương sự: ­­­­

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)...(6)..., kháng cáo của...(9)..., kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân...(10)...*(nếu có)*, kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân...(5)...và tham gia phiên tòa (phiên họp) hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát biểu ý kiến như sau:

**I. Về VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG**

**1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán**

……………………………………(11)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**2. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của....(12)..., Thư ký phiên tòa (phiên họp)**

……………………………………(13)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**3. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng**

……………………………………(14)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)...(6)...**

……………………………………(15)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**III.** **YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC VI PHẠM *(NẾU CÓ)***

……………………………………(16)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án (việc)...(6)...nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Toà án xét xử phúc thẩm;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 45/DS:** *Biểu mẫu được áp dụng đối với Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án dân sự (Điều 306); Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp phúc thẩm xem xét quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự (Điều 314); Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự (Điều 375); Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp giải quyết kháng cáo (kháng nghị) đối với quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu (Điều 443; Điều 446; Điều 450; Điều 462) Bộ luật Tố tụng dân sự.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành bài phát biểu.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy vào việc Kiểm sát viên tham dự phiên tòa hay phiên họp phúc thẩm giải quyết vụ án, việc dân sự hoặc việc xét đơn yêu cầu để lựa chọn điều luật cụ thể của Bộ luật Tố tụng dân sự điền vào phần căn cứ pháp luật của biểu mẫu.

(5) Tên của Tòa án mở phiên tòa (phiên họp) phúc thẩm.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(7) Ghi quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu)

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(9) Ghi tên của người kháng cáo.

(10) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(11) Kiểm sát viên nêu rõ Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ hay không đúng, chưa đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ việc để xét xử (giải quyết) phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

- Trường hợp Thẩm phán có vi phạm pháp luật tố tụng thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm của Thẩm phán và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) vụ việc

(12) Trường hợp xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thì ghi là Hội đồng xét xử phúc thẩm; trường hợp giải quyết phúc thẩm việc dân sự thì ghi là Hội đồng phúc thẩm; trường hợp giải quyết phúc thẩm việc xét đơn yêu cầu thì ghi là Hội đồng xét quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng cáo, kháng nghị.

(13)

- Nêu rõ Hội đồng xét xử phúc thẩm (Hội đồng phúc thẩm; Hội đồng xét quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng cáo, kháng nghị), Thư ký phiên tòa (phiên họp) đã thực hiện đúng, đầy đủ hay không đúng, chưa đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử (giải quyết) phúc thẩm vụ việc.

- Trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm (Hội đồng phúc thẩm; Hội đồng xét quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng cáo, kháng nghị); Thư ký phiên tòa (phiên họp) có vi phạm thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc giải quyết vụ việc.

(14) Kiểm sát viên ghi rõ việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Trường hợp người kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị, những người tham gia tố tụng khác (người tham gia tố tụng dân sự) thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định pháp luật liên quan thì Kiểm sát viên nêu rõ *“Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật”*.

- Trường hợp có người tham gia tố tụng vi phạm quyền, nghĩa vụ tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình giải quyết vụ việc thì Kiểm sát viên phải phát biểu về tư cách tố tụng của từng người, nội dung vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) phúc thẩm vụ việc và yêu cầu Hội đồng xét xử có biện pháp xử lý vi phạm.

(15) Tùy thuộc vào các trường hợp: chỉ có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc chỉ có kháng cáo của đương sự hoặc vừa có kháng cáo của đương sự, vừa có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (phiên họp) lựa chọn nội dung trình bày, phát biểu phù hợp theo quy định tại Điều 30 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (không bao gồm nội dung về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã nêu tại phần I).

(16) Trường hợp Kiểm sát viên có yêu cầu, kiến nghị với Hội đồng xét xử phúc thẩm (Hội đồng phúc thẩm; Hội đồng xét quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng cáo, kháng nghị) thì ghi rõ nội dung yêu cầu, kiến nghị như: Yêu cầu hoãn phiên tòa (phiên họp); tạm ngừng phiên tòa (phiên họp), thay đổi người tiến hành tố tụng,v.v…

|  |
| --- |
| **Mẫu số 46/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp phúc thẩm(\*)**

**Phần I: Dùng cho Viện kiểm sát cấp phúc thẩm**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Bản án (Quyết định)…(4)…giải quyết vụ án (việc)…(5)… về…(6)…, giữa các đương sự:

……………………………………(7)…………………………………………………………………………………………………………………

Qua kiểm sát của Bản án (Quyết định)…(4)…nêu trên thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Bản án (Quyết định)**

……………………………………(8)…………………………………………………………………………………………………………………

**2. Về hình thức của Bản án (Quyết định)**

……………………………………(9)…………………………………………………………………………………………………………………

**3. Về nội dung của Bản án (Quyết định)**

……………………………………(10)…………………………………………………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên**

…………………………………………………………………………..….………………………………………………………………………………

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

……………………………………(11)………………………………………..…………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…..tháng……năm……..*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thực hiện kiểm sát Bản án (Quyết định) thì không phải gửi bản sao Bản án (Quyết định) kèm phiếu kiểm sát cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao);

- Lưu: HSKS

**Lưu ý:**Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã thực hiện kiểm sát Bản án (Quyết định) của Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm tại **Phần I** thì không phải thực hiện hoạt động kiểm sát tại **Phần II**)

**Phần II: Dùng cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao…(12)…nhận được Bản án (Quyết định)…(4)…và phiếu kiểm sát do Viện kiểm sát nhân dân …(2)… chuyển đến.

Qua nghiên cứu Bản án (Quyết định) nêu trên và kiểm tra kết quả kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân…(2)…, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao …(12)…thấy:

- Nhất trí (không nhất trí) với nội dung kiểm sát do Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đề xuất:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

- Bổ sung thêm vi phạm phát hiện:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

- Đề xuất của Kiểm sát viên/Kiểm tra viên:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

- Ý kiến của lãnh đạo Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao:

……………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày….tháng…..năm….*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN/KIỂM TRA VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 46/DS:**

*\* Ghi rõ tên Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án (việc) dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động của Tòa án cấp phúc thẩm.*

*Biểu mẫu được áp dụng kiểm sát đối với: Bản án phúc thẩm; Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự; Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự; Quyết định giải quyết việc kháng cáo (kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án; Quyết định đình chỉ giải quyết phúc thẩm việc dân sự; Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự; Quyết định xét kháng cáo (kháng nghị) đối với Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu.*

*Đối với Quyết định xét kháng cáo (kháng nghị) đối với Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao chỉ thực hiện hoạt động kiểm sát tại Phần I.*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành Phiếu kiểm sát.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm, Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(5) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(6) Ghi quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(7) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) vụ việc.

(8) Ghi rõ Tòa án gửi Bản án (Quyết định) đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC- TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viện dẫn quy định cụ thể).

(9) Ghi rõ hình thức của Bản án (Quyết định) đúng hay không đúng theo biểu mẫu tố tụng (viện dẫn biểu mẫu cụ thể) ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(10) Đánh giá nội dung của Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp phúc thẩm đúng hay không đúng quy định của pháp luật, viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật.

(11) Ý kiến của lãnh đạo Phòng đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, lãnh đạo Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

(12) Ghi rõ: tại Hà Nội hay tại Đà Nẵng, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 47/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/YC-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…tháng…năm 20…* |

**YÊU CẦU HOÃN THI HÀNH ÁN**

Kính gửi:……….…(4)………………

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57 khoản 1 Điều 332,…(5)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được đơn (thông báo, kiến nghị) của …(6)…đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) và hoãn thi hành đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm của Tòa án nhân dân …(7)… giải quyết vụ án (việc)…(8)…về…(9)…, giữa các đương sự:

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Để nghiên cứu hồ sơ, xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm), Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…yêu cầu...(4)…ra Quyết định hoãn thi hành Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm của Tòa án nhân dân …(7)…trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày ra văn bản yêu cầu hoãn thi hành án./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) và Viện kiểm sát cùng cấp;  - Tòa án nhân dân cùng cấp;  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Các đương sự;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (11) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 47/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Yêu cầu hoãn thi hành án (Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Yêu cầu thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Thủ trưởng Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền hoãn thi hành Bản án (Quyết định) của Tòa án bị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm).

(5) Trường hợp ban hành Yêu cầu hoãn thi hành án để xem xét theo thủ tục tái thẩm thì bổ sung thêm Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự vào phần căn cứ của biểu mẫu.

(6) Ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn (thông báo, đề nghị) xem xét Bản án (Quyết định) theo thủ tục giám dốc thẩm, tái thẩm và đơn xin hoãn thi hành án.

(7) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(10) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự trong vụ việc.

(11) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 48/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số……./TB -VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…tháng…năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**Về xử lý đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị**

**kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm)\***

Kính gửi:.………………(4)…………………

Địa chỉ:………………………………………

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được đơn (thông báo, kiến nghị) của…(4)…đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)…(5)…giải quyết vụ án (việc)...(6)...về…(7)…, giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đã ban hành Công văn số...ngày....tháng... năm...yêu cầu Tòa án nhân dân…(9)…chuyển hồ sơ vụ án (việc)...(6)...nêu trên để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày...tháng...năm..., Tòa án nhân dân…(9)…có Công văn (Thông báo)...số..., thông báo vụ án (việc)...(6)...đã được chuyển cho Tòa án nhân dân…(10)…giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…thông báo cho...(4)...biết và theo dõi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân…(10).../.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  **-** Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (10) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 48/DS:**

*\* Biểu mẫu được áp dụng đối với trường hợp Viện kiểm sát nhân dân ban hành văn bản yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ vụ việc và sau đó nhận được văn bản phúc đáp về việc hồ sơ đã được chuyển cho Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết.*

*Đối với trường hợp Viện kiểm sát nhân dân* *ban hành văn bản yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ vụ việc nhưng không nhận được văn bản phúc đáp và hồ sơ vụ việc của Tòa án thì soạn Thông báo như sau:*

“Viện kiểm sát nhân dân…(2)… nhận được đơn (thông báo, kiến nghị) của…(4)…đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)…(5)… giải quyết vụ án (việc) ...(6)... về…(7)…, giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..………………………………………………………………………….........................................................

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…đã ban hành Công văn số...ngày...tháng...năm...yêu cầu Tòa án nhân dân…(9)…chuyển hồ sơ vụ án (việc)...(6)...nêu trên (và Công văn số...ngày...tháng...năm...đôn đốc Tòa án nhân dân...(9) chuyển hồ sơ). Đến nay, đã hết thời hạn theo yêu cầu nhưng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…không nhận được hồ sơ vụ án (việc)...(6)...và văn bản phúc đáp của Tòa án nhân dân...(9)...

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…thông báo cho...(4)...biết./.”

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Thông báo. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông báo thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên của người đề nghị (tùy theo độ tuổi, giới tính mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức.

(5) Ghi rõ tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm, Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(9) Tên của Tòa án nhân dân có văn bản phúc đáp yêu cầu chuyển hồ sơ của Viện kiểm sát.

(10) Tên của Tòa án nhân dân nhận được hồ sơ vụ việc để giải quyết theo thẩm quyền.

(11)

- Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

**-** Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, trường hợp Viện trưởng đơn vị nghiệp vụ ký thừa ủy quyền Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thì ghi là:

**“TUQ. VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trường hợp Thủ trưởng đơn vị, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **“TL.VIỆN TRƯỞNG** | **“TL.VIỆN TRƯỞNG** |  |
| **VỤ TRƯỞNG**  **TÊN ĐƠN VỊ”** | **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”** |  |

Trường hợp Phó Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thay Thủ trưởng đơn vị thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG**

**KT.VỤ TRƯỞNG**

**TÊN ĐƠN VỊ**

**PHÓ VỤ TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 49/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ....../BCĐX-VKS-…(3)…  Lưu hành nội bộ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng…… năm 20…* |

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**

**Việc giải quyết đơn (thông báo, kiến nghị)**

**đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm)**

Họ tên, chức danh của người báo cáo:…………………..(4)......................

Tôi được phân công nghiên cứu, đề xuất giải quyết đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(5)…giải quyết vụ án (việc)…(6)…về…(7)…, giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm); hồ sơ vụ án (việc)…(6)…và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, tôi báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)…(6)…**

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

.…..…………………………………………………………………………

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)…(6)…**

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

.…..…………………………………………………………………………

**III. QUAN ĐIỂM CỦA CÔNG CHỨC NGHIÊN CỨU**

**1. Nhận xét**

……………………………………(11)…………………………………………..………………………………………………………………………

……..………………………………………………………………………

**2. Đề xuất**

……………………………………(12)……………………………………….…..………………………………………………………………………

……..………………………………………………………………………

Trên đây là báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)…(6)…và đề xuất quan điểm giải quyết đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm). Đề nghị lãnh đạo đơn vị xem xét, cho ý kiến./.

**Công chức nghiên cứu**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

*(13)*

*Ngày...tháng...năm... trình lãnh đạo phụ trách*

*Ngày...tháng...năm... lãnh đạo phụ trách cho ý kiến*

|  |
| --- |
| **Ý kiến của lãnh đạo phụ trách** |

*Ngày...tháng...năm...trình Thủ trưởng đơn vị (lãnh đạo Viện)*

*Ngày...tháng...năm...Thủ trưởng đơn vị (lãnh đạo Viện) cho ý kiến*

|  |
| --- |
| **Ý kiến của Thủ trưởng đơn vị**  **(Lãnh đạo Viện)**  (14) |

*Ngày...tháng...năm...trình Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao*

*Ngày...tháng...năm...Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho ý kiến*

**Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

(15)

*Ngày...tháng...năm...trình Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao*

*Ngày...tháng...năm...Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho ý kiến*

**Ý kiến của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

(16)

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 49/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ việc và đề xuất quan điểm giải quyết đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm).*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo đề xuất.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi họ tên, chức danh tư pháp (chức vụ quản lý) của người nghiên cứu. Trường hợp có nhiều công chức được phân công cùng nghiên cứu, đề xuất giải quyết thì ghi Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính lên đầu và sau đó ghi lần lượt các Kiểm sát viên, Kiểm tra viên cùng tham gia nghiên cứu, đề xuất giải quyết.

(5) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(9) Yêu cầu trình bày ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, trung thực, chính xác nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu); trình bày, yêu cầu của đương sự trong vụ việc; lời trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có);* các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án (Viện kiểm sát) xác minh, thu thập được *(nếu có).*

(10) **-** Ghi phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc của Tòa án theo cấp xét xử và quan điểm giải quyết vụ việc của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới (có cùng hoặc không cùng quan điểm giải quyết với Tòa án).

**-** Ghi thời gian Viện kiểm sát nhân dân thụ lý đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm);tóm tắt nội dung đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm). Ý kiến, quan điểm chỉ đạo của cơ quan Đảng, Nhà nước về việc giải quyết vụ việc *(nếu có).*

- Ghi các văn bản tố tụng do Viện kiểm sát ban hành trong quá trình giải quyết đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm), ví dụ: Yêu cầu hoãn thi hành án, Yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, v.v…

(11) Yêu cầu phân tích, lập luận ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, tránh việc lặp lại các nội dung đã được trình bày tại Phần I, Phần II của Báo cáo. Tập trung phân tích làm rõ về những yêu cầu, đề nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định) hoặc phần Bản án (Quyết định) là có căn cứ hay không có căn cứ (trích dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể).

(12) **-** Trường hợp có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) quy định tại Điều 326 (Điều 352) Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xuất lãnh đạo đơn vị báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

- Trường hợp Bản án (Quyết định) hoặc phần Bản án (Quyết định) bị đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) đúng quy định của pháp luật, không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm), đề xuất lãnh đạo đơn vị báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát ban hành Thông báo về việc không kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

Trong trường hợp công chức được phân công cùng tham gia nghiên cứu hồ sơ vụ việc có quan điểm khác với Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính thì ghi rõ quan điểm của công chức đó vào báo cáo.

(13) Trường hợp có nhiều công chức nghiên cứu, đề xuất thì tất cả đều phải ký tên, ghi rõ họ tên vào phần người báo cáo.

(14) Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, lãnh đạo Viện đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao ghi rõ ý kiến đối với đề xuất của người nghiên cứu. Trường hợp Thủ trưởng đơn vị nghiệp vụ đồng thời giữ chức danh tư pháp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì ghi là *“Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Vụ trưởng”* và bỏ mục (15).

(15), (16) Chỉ áp dụng cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 50/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ....../BCĐX-VKS-…(3)…  Lưu hành nội bộ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng…… năm 20…* |

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**

**Quan điểm của Viện kiểm sát đối với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(4)…của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao)**

Họ tên, chức danh của người báo cáo:…………………..(5)......................

Tôi được phân công nghiên cứu, đề xuất quan điểm đối với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(4)…của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(6)…giải quyết vụ án (việc)…(7)…về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) nêu trên và hồ sơ vụ án (việc)…(6)…; tài liệu, chứng cứ mới thu thập được *(nếu có)*, tôi báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm đối với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(4)…của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)…(7)…**

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)…(7)…**

……………………………………(11)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**III. QUAN ĐIỂM CỦA CÔNG CHỨC NGHIÊN CỨU**

**1. Nhận xét**

……………………………………(12)…………………………………………..………………………………………………………………………

**2. Đề xuất**

……………………………………(13)……………………………………….…..………………………………………………………………………

Trên đây là báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)…(7)…và quan điểm của công chức nghiên cứu đối với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(3)…của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao). Đề nghị lãnh đạo đơn vị xem xét, cho ý kiến./.

**Công chức nghiên cứu**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

*(14)*

*Ngày...tháng...năm...trình lãnh đạo phụ trách*

*Ngày...tháng...năm...lãnh đạo phụ trách cho ý kiến*

|  |
| --- |
| **Ý kiến của lãnh đạo phụ trách** |

*Ngày...tháng...năm...trình Thủ trưởng đơn vị (lãnh đạo Viện)*

*Ngày...tháng...năm...trình Thủ trưởng đơn vị (lãnh đạo Viện) cho ý kiến*

|  |
| --- |
| **Ý kiến của Thủ trưởng đơn vị**  **(lãnh đạo Viện)**  (15) |

*Ngày...tháng...năm...trình Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao*

*Ngày...tháng...năm...Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho ý kiến*

**Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

(16)

*Ngày...tháng...năm...trình Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao*

*Ngày...tháng...năm...Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho ý kiến*

**Ý kiến của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

(17)

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 50/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ việc và đề xuất quan điểm đối với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao).*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành báo cáo đề xuất.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

(5) Ghi họ tên, chức danh tư pháp (chức vụ quản lý) của người nghiên cứu. Nếu có nhiều công chức được phân công cùng nghiên cứu, đề xuất giải quyết thì ghi Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính lên đầu và sau đó ghi lần lượt các Kiểm sát viên cùng tham gia nghiên cứu, đề xuất giải quyết.

(6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(10) Yêu cầu trình bày ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, trung thực, chính xác nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu); trình bày, yêu cầu của đương sự; lời trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có);* các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án (Viện kiểm sát) xác minh, thu thập được *(nếu có).*

(11)

- Ghi nội dung phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc theo cấp xét xử và quan điểm giải quyết vụ việc của Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới (có cùng hoặc không cùng quan điểm giải quyết với Tòa án).

**-** Đối với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) thì nêu tóm tắt phần nhận định và quyết định.

(12) Ghi rõ về thẩm quyền ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) đúng hay không đúng quy định tại Điều 331 (Điều 354) Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ghi rõ về thời hạn ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) đúng hay không đúng quy định tại Điều 334 (Điều 355) Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hình thức của Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) đúng hay không đúng theo bieur mẫu (nêu tên biểu mẫu cụ thể) ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(13) Phân tích, lập luận ngắn gọn, rõ ràng về tính có căn cứ hoặc không có căn cứ đối với từng nội dung kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao). Nội dung kháng nghị có căn cứ vì sao? Không có căn cứ vì sao? *(Trích dẫn cụ thể văn bản quy phạm pháp luật)*

- Đề xuất nhất trí toàn bộ (một phần) hoặc không nhất trí kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao).

- Trong trường hợp công chức được phân công cùng tham gia nghiên cứu hồ sơ vụ án có quan điểm khác với Kiểm sát viên chịu trách nhiệm chính thì ghi rõ quan điểm của công chức đó vào báo cáo.

(14) Trường hợp có nhiều công chức nghiên cứu, đề xuất thì tất cả đều phải ký, ghi rõ họ tên vào phần người báo cáo.

(15) Lãnh đạo Viện đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao ghi ý kiến vào báo cáo đề xuất, ngày tháng năm ghi ý kiến. Trường hợp Vụ trưởng đơn vị nghiệp vụ đồng thời giữ chức danh tư pháp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì ghi là *“Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Vụ trưởng”* và bỏ mục (16).

(16) (17) Chỉ áp dụng cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Trường hợp quan điểm của Vụ nghiệp vụ khác với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc trường hợp Vụ nghiệp vụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao không nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì trình báo cáo đề xuất Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phụ trách xem xét, cho ý kiến.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 51/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./TB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày …tháng…năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc không kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)\***

Kính gửi:.………………(4)…………………

Địa chỉ:………………………………………

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được đơn (thông báo, kiến nghị) của …(4)…đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)…(5)…của Tòa án nhân dân…(6)…, giải quyết vụ án (việc)…(7)… về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị, hồ sơ vụ án (việc) …(7)…, các tài liệu, chứng cứ do Viện kiểm sát nhân dân…(2)…xác minh, thu thập được *(nếu có),* Viện kiểm sát nhân dân…(2)… xét thấy:

……………………………………(10)…………………………………………..………………………………………………………………………

Vì vậy, không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)…(5)…của Tòa án nhân dân…(6)…theo đề nghị của…(4)…

Viện kiểm sát nhân dân…(2)…thông báo cho...(4)...biết./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  **-** Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh, ký thừa ủy quyền;  - Tòa án nhân dân cùng cấp (để biết);  - Tòa án nhân dân (đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Viện kiểm sát);  - Cục/ Chi cục THADS…;  - Lưu: VT, HSKS. |  | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (11) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 51/DS:**

***\**** *Biểu mẫu được sử dụng chung để thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) gửi đương sự, cơ quan, tổ chức gửi đơn (kiến nghị) và Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có thông báo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm).*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Thông báo. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông báo thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên của người đề nghị (tùy theo độ tuổi, giới tính mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức.

(5) Ghi rõ số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành Bản án (Quyết định).

(6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự trong vụ việc.

(10) Phân tích, đánh giá, nêu căn cứ quy định của pháp luật để làm rõ từng nội dung đề nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) là không có căn cứ và Bản án (Quyết định) hoặc phần Bản án (Quyết định) của Tòa án đúng quy định của pháp luật.

Đối với thông báo gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới có thông báo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) có thể nêu và phân tích những vi phạm của Bản án (Quyết định) nhưng đánh giá tính chất, mức độ của vi phạm không phải là căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm). Trường hợp này chỉ gửi riêng cho Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới, không gửi cùng với thông báo trả lời đương sự có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(11) Ở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, đối với những vụ án Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền ký thay thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

Trường hợp Viện trưởng Viện nghiệp vụ ký theo sự phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thì ghi là:

**“TUQ. VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN TRƯỞNG**

**TÊN VIỆN NGHIỆP VỤ”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **“TL.VIỆN TRƯỞNG** |  |
| **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”** |  |

|  |
| --- |
| **Mẫu số 52/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày …tháng…năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM (TÁI THẨM)**

**Đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…**

**của Tòa án nhân dân ………(4)………….**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57,…(5)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)…(6)…về…(7)…do Tòa án nhân dân…(4)…giải quyết tại Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…, giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**NHẬN THẤY:**

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**XÉT THẤY:**

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm …của Tòa án nhân dân…(4)…về phần…..(11)…..

**2.** Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao) xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) theo hướng …(12)….

**3.** Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định)…số…ngày… tháng…năm …của Tòa án nhân dân…(4)…về phần…(11)….cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm)*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) (kèm hồ sơ vụ việc);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Tòa án đã ra Bản án (Quyết định)bị kháng nghị và Viện kiểm sát cùng cấp;  - Cơ quan thi hành án dân sựcó thẩm quyền;  - Các đương sự;  - Người khác có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nội dung kháng nghị *(nếu có)*;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 52/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm). Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4)

- Trường hợp kháng nghị giám đốc thẩm Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án thì điền các điều 326, 331, khoản 2 Điều 332 *(nếu có)* Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp kháng nghị giám đốc thẩm Quyết định giải quyết việc dân sự thì điền các điều 326, 331, khoản 2 Điều 332 *(nếu có)*; 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp kháng nghị tái thẩm Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án thì điền các điều 352, 354, 357, khoản 2 Điều 332 *(nếu có)* Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp kháng nghị tái thẩm Quyết định giải quyết việc dân sự thì điền các điều 352, 354, 357, khoản 2 Điều 332 *(nếu có)*, 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc

(9) Nêu tóm tắt nội dung vụ việc; phần quyết định của Bản án (Quyết định) bị kháng nghị; đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(10) Nhận xét, phân tích những vi phạm, sai lầm của Bản án (Quyết định) hoặc tình tiết mới là căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) quy định tại Điều 326 (Điều 352) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(11) Trường hợp kháng nghị toàn bộ Bản án (Quyết định) của Tòa án thì bỏ *“về phần…*”; trường hợp kháng nghị một phần Bản án (Quyết định) của Tòa án thì ghi cụ thể phần bị kháng nghị (ví dụ: về phần tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng vô hiệu).

(12) Căn cứ một trong các quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết (hủy, sửa) đối với Bản án (Quyết định) của Tòa án bị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc căn cứ một trong các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Bản án (Quyết định) của Tòa án bị kháng nghị tái thẩm.

(13) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 53/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …tháng…năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)...**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57,* *khoản 2 Điều 332 (nếu có), khoản 1 Điều 335,* *…(4)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày…tháng…năm…, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(5)…đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(6)…giải quyết vụ án (việc) …(7)… về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét lại nội dung kháng nghị, hồ sơ vụ án (việc)…(7)…và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân …(2)…xét thấy:

………………………………………(10)………………………………………………………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) …(5)…ngày...tháng…năm…của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)… như sau:…(11)…

**2.** Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao) xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) vụ án (việc) …(7)…nêu trên theo hướng…(12)…

**3.** Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm …của Tòa án nhân dân…(6)…cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Tòa án đã ra Bản án (Quyết định)bị kháng nghị và Viện kiểm sát cùng cấp;  - Cơ quan thi hành án dân sựcó thẩm quyền thi hành Bản án (Quyết định);  - Các đương sự;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 53/DS:**

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định thay đổi (bổ sung) kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) (Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4)

- Trường hợp thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự thì điền Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị tái thẩm đối với Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án thì điền Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị tái thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự thì điền Điều 357, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Ghi số, kí hiệu của Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại; lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc

(10) Phân tích, lập luận về việc thay đổi (bổ sung) quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(11) Nêu phần kháng nghị có thay đổi (bổ sung) và nội dung thay đổi (bổ sung) kháng nghị là gì.

(12) Căn cứ một trong các quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự để nêu rõ đưa ra hướng giải quyết (hủy, sửa) đối với Bản án (Quyết định) của Tòa án bị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc căn cứ một trong các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Bản án (Quyết định) của Tòa án bị kháng nghị tái thẩm.

(13) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 54/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …tháng…năm 20……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Rút toàn bộ (một phần)**

**Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, khoản 2 Điều 335,…(4)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày…tháng…năm…, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(5)…đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(6)…giải quyết vụ (việc)…(7)…về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét lại nội dung kháng nghị, hồ sơ vụ (việc)…(7)…và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được*(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)… xét thấy:

………………………………………(10)………………………………………………………………………………………………………………..

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(5)…ngày…tháng…năm…của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân …(2)…đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(6)…*(Nếu rút một phần thì nêu rõ rút phần nào).*

**2.** Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân …(6)…tiếp tục có hiệu lực thi hành toàn bộ (một phần).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Tòa án đã ra Bản án (Quyết định)bị kháng nghị và Viện kiểm sát cùng cấp;  - Các đương sự;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (11) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 54/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định rút Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm). Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4)

- Trường hợp rút toàn bộ (rút một phần) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự thì điền Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp rút toàn bộ (rút một phần) Quyết định kháng nghị tái thẩm đối với Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án thì điền Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp rút toàn bộ (rút một phần) Quyết định kháng nghị tái thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự thì Điều 357, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Ghi rõ số, kí hiệu của Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(10) Ghi lý do rút toàn bộ (rút một phần) quyết định kháng nghị.

(11) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 55/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số……./PB -VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…tháng…năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm)**

(*Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) kháng nghị*)

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 338, 341,...(4)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 31 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Ngày...tháng...năm...(5)..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao) tiến hành xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)...số...ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân…(6)…giải quyết vụ (việc)...(7)...về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghe Hội đồng xét xử trình bày tóm tắt nội dung vụ án (việc) ...(7)..., quá trình giải quyết và quyết định của Bản án (Quyết định)...số...ngày... tháng... năm....của Tòa án nhân dân...(6)..., Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao), đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát biểu ý kiến như sau:

**1. Tính có căn cứ và hợp pháp của kháng nghị**

**1.1. Về trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền kháng nghị**

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**1.2. Về nội dung**

……………………………………(11)……………………………………...…..………………………………………………………………………

**2. Quan điểm của Viện kiểm sát**

……………………………………(12)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…về Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) và việc giải quyết vụ án (việc)...(7)...nêu trên/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) cùng cấp;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 55/DS:**

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân có Kiểm sát viên tham gia phát biểu tại phiên tòa. Trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu tại phiên tòa thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Trường hợp phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án thì bổ sung thêm Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm) giải quyết việc dân sự thì bổ sung thêm Điều 361 (Điều 357, Điều 361) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Trường hợp phiên tòa xét xử và kết thúc từ hai ngày trở lên thì dùng: “Trong các ngày…”.

(6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(10) Ghi rõ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) được ban hành đúng hay không đúng về thẩm quyền, thời hạn và hình thức quy định tại các điều quy định Điều 331, Điều 334 (hoặc Điều 354, Điều 355) Bộ luật Tố tụng dân sự; biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(11) Phân tích, đánh giá nội dung kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (cấp cao) có căn cứ hay không có căn cứ (viện dẫn quy định của pháp luật).

(12) Nêu rõ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tối cao) nhất trí hoặc không nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) và căn cứ quy định tại Điều 343 (Điều 356) Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết vụ việc.

(13) Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì ghi rõ

**“KIỂM SÁT VIÊN**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 56/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số……./PB -VKS-...(3)... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…tháng……năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm)**

(*Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tối cao) kháng nghị*)

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 338, 341,...(4)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 31 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Ngày...tháng...năm...(5)..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao) tiến hành xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)...số...ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân…(6)…giải quyết vụ (việc)...(7)...về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghe ý kiến của Hội đồng xét xử về nội dung kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm), đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát biểu quan điểm như sau:

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tối cao) về Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tối cao) và quan điểm giải quyết vụ án (việc)...(7)....nêu trên/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm);  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*  (11) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 56/DS:**

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân có Kiểm sát viên tham gia phát biểu tại phiên tòa. Trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu tại phiên tòa thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Trường hợp Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa tái thẩm thì bổ sung thêm Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự vào phần căn cứ của biểu mẫu.

(5) Trường hợp phiên tòa xét xử và kết thúc từ hai ngày trở lên thì dùng: *“Trong các ngày…”.*

(6) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) bị kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(10)

**-** Phân tích làm rõ nội dung và căn cứ kháng nghị chưa được Hội đồng xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) chấp nhận. Xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ *(nếu có).*

- Phát biểu ý kiến về những vấn đề mà đương sự, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người tham gia tố tụng khác nêu ra đối với kháng nghị của Viện kiểm sát *(trường hợp đương sự, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người tham gia tố tụng khác được Tòa án triệu tập đến phiên tòa).*

- Đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) chấp nhận toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tối cao) và phát biểu hướng giải quyết vụ việc; hoặc đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) cho hoãn phiên tòa để về báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát (trong trường hợp cần xin ý kiến quyết định của lãnh đạo Viện kiểm sát), v.v...

(11) Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì ghi rõ

**“KIỂM SÁT VIÊN**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 57/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: …./PKS-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHIẾU KIỂM SÁT**

**Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm)**

Ngày…tháng.. năm…, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…nhận được Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày…tháng…năm…của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao) xét xử vụ án (việc)…(4)…về…(5)…, giữa các đương sự:

……………………………………(6)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Qua kiểm sát Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) nêu trên, thấy:

**1. Về thời hạn Tòa án gửi Quyết định**

………………………………………(7)……………………………………….………………………………………………………………………

**2. Về hình thức của Quyết định**

…………………………………………(8)……………………………………………………………………………………………………………

**3. Về nội dung Quyết định**

………………………………………(9)…………………………………….…………………………………………………………………………

**4. Vi phạm khác (ghi rõ loại vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật)**

……………………………………………………………………………... .…………………………………………………………………………….

**5. Đề xuất của Kiểm sát viên**

……………………………………………………………………………..…..…………………………………………………………………………

…..…………………………………………………………………………

**6. Ý kiến của lãnh đạo đơn vị**

…………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…..tháng……năm……..*  **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao *(kèm theo Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm)*

*trong trường hợp Viện kiểm sát cấp cao lập phiếu kiểm sát).*

- Lưu: HSKS.

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 57/DS:** *Biểu mẫu sử dụng cho hoạt động kiểm sát Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành Phiếu kiểm sát. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao lập phiếu kiểm sát thì bỏ Mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(6) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(7) Ghi rõ Tòa án cùng cấp gửi Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) đúng hay không đúng thời hạn (gửi chậm bao nhiêu ngày) theo quy định tại khoản 1 Điều 350 (Điều 357) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(8) Ghi rõ hình thức của Quyết định giám đốc thẩm đúng hay không đúng theo biểu mẫu (ghi mẫu cụ thể) ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(9) Nhận định, đánh giá nội dung của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) đúng hay không đúng quy định tại khoản 2 Điều 348 (Điều 357) Bộ luật Tố tụng dân sự.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 58/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số: ....../BCĐX-VKS-...(1)...  Lưu hành nội bộ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng…… năm 20…* |

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**

**Việc xem xét kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với**

**Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày…tháng…năm…**

**của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Đồng chí…(2)…, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao |

Tôi tên là:…(3)… - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công nghiên cứu việc xem xét kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày… tháng…năm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc) …(4)…về…(5)…, giữa các đương sự:

……………………………………(6)…………………………………….….....…………………………………………………………………………..............

Sau khi nghiên cứu đơn (thông báo) đề nghị *(nếu có)*, hồ sơ vụ án (việc) …(4)…, Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) nêu trên cùng các tài liệu, chứng cứ mới thu thập được *(nếu có)*, tôi báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm giải quyết như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...**

……………………………………(7)…………………………………….….....………………………………………………………………………….............

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...**

……………………………………(8)…………………………………….….....…………………………………………………………………………..............

**III. QUAN ĐIỂM CỦA KIỂM SÁT VIÊN VKSND TỐI CAO**

**1. Nhận xét**

……………………………………(9)…………………………………….….....…………………………………………………………………………...............

**2. Đề xuất**

……………………………………(10)…………………………………….…..………………………………………………………………………….............

Trên đây là báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)...(4)...và đề xuất giải quyết việc đề nghị kiến nghị xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày …tháng…năm…của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt. Đề nghị lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để báo cáo);  - Lưu: HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Ý KIẾN CỦA PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 58/DS:** *Biểu mẫu bao gồm nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ việc và đề xuất giải quyết đề nghị kiến nghị theo thủ tục đặc biệt.*

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Ghi họ tên của đồng chí Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phụ trách.

(3) Ghi rõ họ tên, chức vụ quản lý *(nếu có)* của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(4) Tùy thuộc vào loại việc để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (việc yêu cầu)

(6) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(7) Yêu cầu trình bày ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, trung thực, chính xác nội dung vụ việc, đơn khởi kiện (đơn yêu cầu); trình bày, yêu cầu của đương sự trong vụ việc; lời trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có);* các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ mới do Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác minh, thu thập (*nếu có).*

(8) - Nêu phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc của Tòa án theo cấp xét xử: sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm (tái thẩm).

**-** Nêu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao) tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm).

- Trường hợp có đơn (thông báo) đề nghị kiến nghị theo thủ tục đặc biệt thì nêu tóm tắt nội dung đề nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

(9) Yêu cầu phân tích, lập luận ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, tránh việc lặp lại các nội dung đã được trình bày tại Phần I, Phần II của Báo cáo. Tập trung phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ việc, chứng cứ cũ và chứng cứ mới bổ sung (nếu có) để làm rõ Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hay không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng (trích dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể bị vi phạm) hoặc tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) mà đương sự không biết được khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định.

(10) -Trường hợp Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) thì đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Kiến nghị về việc xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt.

- Trường hợp Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đúng quy định của pháp luật hoặc không có tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) thì đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao không ban hành Kiến nghị về việc xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt.

Trường hợp có đơn (thông báo) đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị theo thủ tục đặc biệt thì đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành thông báo về việc không kiến nghị theo thủ tục đặc biệt để trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn (thông báo) đề nghị.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 59/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số: ....../TTr-VKS-...(1)...  Lưu hành nội bộ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng…… năm 20…* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành kiến nghị xem xét lại**

**Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày…tháng…năm…**

**của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Đồng chí…(2)…, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao |

Tôi tên là:…(3)…- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công nghiên cứu việc xem xét kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày… tháng…năm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc)…(4)…về …(5)…, giữa các đương sự:

……………………………………(6)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu đơn (thông báo) đề nghị *(nếu có)*, hồ sơ vụ án (việc)…(4)…, Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày…tháng…năm… của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các tài liệu, chứng cứ mới do Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác minh, thu thập được *(nếu có)*, tôi kính đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày… tháng…năm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt, cụ thể như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...**

……………………………………(7)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)...(4)...**

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**III. QUAN ĐIỂM CỦA KIỂM SÁT VIÊN VKSND TỐI CAO**

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Kính trình đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

(*Tài liệu kèm theo Tờ trình là:…………………………(10)…………………...)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Lưu: HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  (*Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Ý KIẾN CỦA PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 59/DS:**

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Ghi họ tên của đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(3) Ghi rõ họ tên, chức vụ quản lý *(nếu có)* của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(4) Tùy thuộc vào loại việc để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu)

(6) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(7) Yêu cầu trình bày ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, trung thực, chính xác nội dung vụ việc, ngày tháng năm của đơn khởi kiện (đơn yêu cầu); trình bày, yêu cầu của đương sự trong vụ việc; lời trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có);* các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp; tài liệu, chứng cứ mới do Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác minh, thu thập (*nếu có).*

(8) - Nêu phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc của Tòa án theo cấp xét xử: sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm (tái thẩm).

**-** Nêu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao) tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm).

- Trường hợp có đơn (thông báo) đề nghị thì nêu tóm tắt nội dung đơn (thông báo) đề nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(9) Yêu cầu tập trung phân tích, lập luận vững chắc, ngắn gọn, rõ ràng về các tình tiết của vụ việc, chứng cứ cũ và chứng cứ mới bổ sung (nếu có) để làm rõ Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có vi phạm pháp luật nghiêm trọng (viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể) hoặc có tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) mà đương sự không biết được khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định.

(10) Ghi tên các tài liệu kèm theo Tờ trình.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 60/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số: ....../BCĐX-VKS-...(1)...  Lưu hành nội bộ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày… tháng…năm 20……* |

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**

**Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

**đối với kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội**

**(đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Đồng chí…(2)…, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao |

Tôi tên là:…(3)…, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công nghiên cứu…(4)…kiến nghị (đề nghị) Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày…tháng…năm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết hồ sơ vụ án (việc)…(5)…về…(6)…, giữa các đương sự:

……………………………………(7)……………………………………..…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu…(4)…, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án (việc) …(5)…, tôi báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ và đề xuất quan điểm đối với kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN (VIỆC)...(5)...**

……………………………………(8)……………………………………..…..…………………………………………………………………………

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)...(5)...**

……………………………………(9)……………………………………..…..…………………………………………………………………………

**III. QUAN ĐIỂM CỦA KIỂM SÁT VIÊN VKSND TỐI CAO**

**1. Nhận xét**

……………………………………(10)……………………………………..…..………………………………………………………………………

**2. Đề xuất**

………………………………(11)……………………………………..…..………………………………………………………………………….......

Trên đây là báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)...(5)...và quan điểm của tôi đối với kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao). Đề nghị lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để báo cáo);  - Lưu: HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Ý KIẾN CỦA PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 60/DS:** *Biểu mẫu được áp dụng trong trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu hồ sơ vụ việc và chuẩn bị ý kiến phát biểu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại phiên họp xem xét kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) quy định tại khoản 4 Điều 358, điểm c khoản 3 Điều 359 Bộ luật Tố tụng dân sự.*

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Ghi họ tên của đồng chí Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phụ trách.

(3) Ghi rõ họ tên, chức vụ quản lý *(nếu có)* của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(4) Ghi tên, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(5) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(6) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(7) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(8) Yêu cầu trình bày ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, trung thực, chính xác nội dung vụ việc, tập trung nêu rõ đơn khởi kiện (đơn yêu cầu); trình bày, yêu cầu của đương sự trong vụ việc; lời trình bày của người làm chứng *(nếu có*); ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước *(nếu có);* các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc.

(9) **-** Nêu phần quyết định của Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc của Tòa án theo cấp xét xử: sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm (tái thẩm).

**-** Nêu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm) xét xử vụ việc.

**-** Nêu tóm tắt kiến nghị (đề nghị) xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(10) Yêu cầu phân tích, đánh giá rõ ràng, đầy đủ (tránh việc nêu lại các nội dung đã được trình bày tại Phần I, Phần II của Báo cáo) về các tình tiết của vụ việc, chứng cứ cũ và chứng cứ mới bổ sung (nếu có) để làm rõ có hay không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể) hoặc tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) mà đương sự không biết được khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định. Từ đó, nhận định về kiến nghị (đề nghị) của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) có căn cứ hay không có căn cứ.

(11) - Trường hợp kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) có căn cứ và hợp pháp thì đề xuất quan điểm nhất trí với kiến nghị (đề nghị).

- Trường hợp kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) không có căn cứ thì đề xuất quan điểm không nhất trí với kiến nghị (đề nghị).

|  |
| --- |
| **Mẫu số 61/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số: ....../TB-VKS-...(1)... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …… tháng…… năm 20…* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc không kiến nghị theo thủ tục đặc biệt**

Kính gửi:........................(2)..........................

Địa chỉ:..........................................................

Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được đơn (thông báo) của...(2)...đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày... tháng...năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc)...(3)...về...(4)...giữa các đương sự:

……………………………………(5)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét đơn (thông báo) đề nghị và hồ sơ vụ án (việc)...(3)..., các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xét thấy:

……………………………………(6)………………………………………....…..……………………………………………………………………

Vì vậy, không có căn cứ để kiến nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số..ngày...tháng... năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt theo đề nghị của...(2)...

Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo cho...(2)...biết./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  **-** Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);  - Phó Viện trưởng VKSND tối cao phụ trách đơn vị nghiệp vụ (để báo cáo);  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Vụ Kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (để biết);  - Lưu: VT, HSKS. |  | **TL.VIỆN TRƯỞNG**  **KIỂM SÁT VIÊN**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 61/DS:**

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ của người đề nghị (tùy theo độ tuổi, giới tính mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức.

(3) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(4) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(5) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(6) Phân tích, đánh giá, làm rõ từng nội dung đề nghị kiến nghị xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là không có căn cứ (viện dẫn cụ thể quy định của pháp luật) và Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 62/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số:…./KN-VKS-…(1)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày …tháng…năm 20…* |

**KIẾN NGHỊ**

**Về việc xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…ngày…tháng …năm…của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**

Kính gửi: Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 358,…(2)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày…tháng…năm…, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm)…(3)…giải quyết vụ án (việc)…(4)… về…(5)…giữa các đương sự:

……………………………………(6)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án (việc)…(4)…, Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) nêu trên và các tài liệu, chứng cứ mới do Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

**NHẬN THẤY:**

………………………………………(7)…………………………………..…………………………………………………………………………….

**XÉT THẤY:**

………………………………………(8)…………………………………....……………………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**1.** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối caoxem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) …(3)…ngày…tháng …năm…của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**2.** Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc)…(4)…theo hướng…(9)…/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (kèm Hồ sơ vụ việc);  - Tòa án nhân dân đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để biết);  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 62/DS:**

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Trường hợp kiến nghị xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) giải quyết việc dân sự thì điền Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(3) Ghi số, kí hiệu của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm).

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(5) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(6) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(7) Nêu tóm tắt nội dung vụ việc; phần quyết định của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm); đơn (thông báo, yêu cầu) đề nghị xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) theo thủ tục đặc biệt của cá nhân, cơ quan, tổ chức *(nếu có)*.

(8) Phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ việc, chứng cứ cũ và chứng cứ mới bổ sung (nếu có) để làm rõ vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể bị vi phạm) hoặc tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) mà đương sự không biết được khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định.

(9) Tùy từng trường hợp, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật Tố tụng dân sự để điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu.

|  |
| --- |
| **Mẫu số 63/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số:…./PB-VKS-…(1)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…tháng……năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

**tại phiên họp xem xét kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát**

**nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, khoản 4 Điều 358, khoản 3 Điều 359,...(2)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày...tháng...năm..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mở phiên họp xem xét kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc)...(3)...về....(4)...giữa các đương sự:

……………………………………(5)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án (việc)...(3)..., các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, ý kiến của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về nội dung kiến nghị, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu ý kiến như sau:

……………………………………(6)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhất trí với kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền phát biểu quan điểm;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **(7)** |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 63/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu quan điểm tại phiên họp xem xét kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Trường hợp kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với việc dân sự thì điền thêm Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(3) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(4) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(5) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(6) Phân tích, lập luận làm rõ về các nội dung và căn cứ kiến nghị của Viện trưởng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chưa được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận.

(7) Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền cho Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên họp thì ký như sau:

**“TUQ.VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 64/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số:…./PB-VKS-…(1)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…tháng……năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

**tại phiên họp xem xét kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) theo thủ tục đặc biệt**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, khoản 4 Điều 358, điểm c khoản 3 Điều 359, ...(2)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày...tháng...năm..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mở phiên họp xem xét...(3)...của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) kiến nghị (đề nghị) xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc)...(4)...về....(5)...giữa các đương sự:

……………………………………(6)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án (việc)...(4)..., nghe tóm tắt nội dung, quá trình giải quyết vụ án (việc)...(4)..., trình bày của đại diện Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) về kiến nghị (đề nghị), Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu ý kiến như sau:

**1. Tính có căn cứ và hợp pháp của kiến nghị (đề nghị)**

……………………………………(7)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**2. Quan điểm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) đối với Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng ... năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để báo cáo) (trong trường hợp Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền phát biểu quan điểm);  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **(9)** |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 64/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu quan điểm tại phiên họp xem xét kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội hoặc đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc kiến nghị (đề nghị) xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.*

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Trường hợp kiến nghị (đề nghị) theo thủ tục đặc biệt đối với việc dân sự thì điền thêm Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(3) Ghi tên văn bản, số, kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao);

(4) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(5) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(6) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(7) Phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ việc, chứng cứ cũ và chứng cứ mới bổ sung (nếu có) để làm rõ có hay không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể) hoặc tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) mà đương sự không biết được khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định. Từ đó, nhận định kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) có căn cứ và hợp pháp hay không.

(8) - Nhất trí với kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) trong trường hợp kiến nghị (đề nghị) có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Không nhất trí với kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) trong trường hợp kiến nghị (đề nghị) không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật.

(9) Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền cho Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên họp thì ký như sau:

**“TUQ.VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”**

|  |
| --- |
| **Mẫu số 65/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số:…./PB-VKS-…(1)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…tháng……năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

**tại phiên họp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số…**

**ngày…tháng…năm…của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, khoản 6 Điều 359,...(2)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày...tháng...năm..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mở phiên họp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng.. năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc)...(3)... về...(4)...giữa các đương sự:

……………………………………(5)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án (việc)...(3)..., nghe báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, ý kiến của...(6)..., Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu ý kiến như sau:

**1. Tính có căn cứ và hợp pháp của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao**

……………………………………(7)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**2. Quan điểm về việc giải quyết vụ án (việc)...(3)...**

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tính có căn cứ và hợp pháp của Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày... tháng...năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và việc giải quyết vụ án (việc)...(3)...nêu trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để báo cáo) (trong trường hợp Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền phát biểu quan điểm);  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **(9)** |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 65/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu quan điểm tại phiên họp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.*

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Trường hợp kiến nghị (đề nghị) theo thủ tục đặc biệt đối với việc dân sự thì điền thêm Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(3) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(4) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(5) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(6) Ghi tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp và có ý kiến phát biểu.

(7) Phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ việc chứng cứ cũ và chứng cứ mới bổ sung (nếu có) để làm rõ có hay không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật cụ thể) hoặc tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) mà đương sự không biết được khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định.

(8) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật Tố tụng dân sự để phát biểu quan điểm giải quyết vụ việc.

(9) Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền cho Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên họp thì ký như sau:

**“TUQ.VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”**